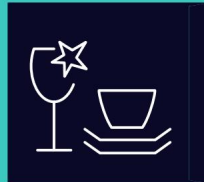


SIEMENS

SN25ZI08CE

Máy rửa chén



Hướng dẫn sử dụng FR

Thiết bị gia dụng Siemens

Đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



fr

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo
Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số.



Mục lục

1 An toàn.....	7 Chức năng bổ sung..... 23
4 1.1 Hướng dẫn chung.....	8 Thiết bị 23
4 1.2 Mục đích sử dụng.....	8.1 Giò đựng đĩa phía trên 24 8.2
4 1.3 Hạn chế về phạm vi sử dụng Người dùng 9	Kệ 24
4 1.4 Cài đặt an toàn.....	8.3 Giò đựng bát đĩa phía dưới 25 8.4
5 1.5 Sử dụng an toàn.....	Thanh gấp..... 25 8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo..... 26
6 1.6 Thiết bị bị hỏng.....	
8 1.7 Rủi ro đối với trẻ em 9	
2 Phòng ngừa thiệt hại vật chất- riels 11	9 Trượt khi sử dụng lần đầu tiên 26 9.1 Sử dụng lần đầu tiên..... 26
11 2.1 Lắp đặt an toàn.....	
11 2.2 Sử dụng an toàn..... 11	
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng ... 12 3.1 Xử lý bao bì 12	10 Máy làm mềm nước.....
3.2 Tiết kiệm năng lượng 12 3.3	26 10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước.....
Sấy zeolit 12	26 10.2 Cài đặt máy làm mềm nước
	27 10.3 Muối đặc biệt
	27 10.4 Tắt máy làm mềm nước..... 28 10.5
	Tái tạo máy làm mềm nước..... 28
4 Cài đặt và kết nối..... 13 4.1 Phạm vi cung cấp 13 4.2 Cài đặt và kết nối của thiết bị.....	11 Bộ phận phối chất trợ xả.....
13 4.3 Kết nối nước thải.. 14 4.4 Kết nối nước uống.....	29 11.1 Chất trợ xả.....
14 4.5 Kết nối điện..... 14	29 11.2 Điều chỉnh lượng chất trợ xả được phân phối..... 29
5 Mô tả thiết bị..... 15 5.1 Thiết bị 15 5.2 Các thành phần điều khiển 17	
6 Chương trình.....	12 Chất tẩy rửa.....
20 6.1 Ghi chú về phòng thử nghiệm 21 6.2	30 12.1 Chất tẩy rửa phù hợp 30 12.2 Sử dụng chất tẩy rửa thích hợp 31
Yêu thích ☆..... 21	12.3 Ghi chú về chất tẩy rửa 32
	32 12.4 Đồ đầy chất tẩy rửa 32

13 Đò dùng trên bàn	18 Xử lý sự cố	47	
ăn	33 13.1 Hư hỏng kín và vệ sinh bơm		
bát đĩa	33	xả	54
13.2 Cát bát đĩa			
34 13.3 Đò hết đò trong máy rửa chén	35	19 Vận chuyển, lưu trữ và thải bỏ	
14 Sử dụng	35	54 19.1 Tháo rời thiết bị	
14.1 Bật thiết bị	35 14.2 Cài đặt chương trình	54 19.2 Bảo vệ thiết bị khỏi sự đóng giá	55 19.3 Vận chuyển thiết bị
năng cộng	36 14.3 Cài đặt chức năng cộng	55 19.4 Vứt bỏ thiết bị đã sử dụng	55
nelle			
36 14.4 Thiết lập thời gian khởi động trễ		20 Dịch vụ sau bán hàng	56 20.1
36 14.5 Khởi động chương trình	36 14.6 Kích hoạt khóa cửa	Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-Nr.)	56 20.2 Bảo hành AQUA-STOP
chạm	37		
14.7 Tắt khóa			
phím		21 Đặc điểm kỹ thuật	57 21.1 Thông tin liên quan đến phần mềm miễn phí và mã nguồn mở
37 14.8 Ngắt chương trình	37 14.9 Ngắt chương trình		
37 14.10 Tắt thiết bị sion	37		
15 Thiết lập cơ bản		22 Tuyên bố về sự phù hợp	58
38 15.1 Tổng quan về Thiết lập cơ bản	38		
15.2 Thay đổi Thiết lập cơ bản	40		
16 Home Connect	41 16.1		
Cấu hình ứng dụng Home Connect	41 16.2		
Cấu hình Home Connect	41 16.3 Khởi động từ xa		
liệu	41 16.4 Bảo vệ dữ liệu		
42			
17 Vệ sinh và bảo dưỡng	42 17.1 Vệ sinh bình chứa		
42 17.2 Sản phẩm vệ sinh	42 17.3 Tư vấn bảo dưỡng		
43 17.4 Bảo dưỡng máy	43 17.5 Hệ thống lọc	44 17.6 Vệ sinh cánh phun	
45			

fr Bảo mật



1 Bảo mật

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Chỉ định chung

Đọc kỹ thông báo này.

Giữ hướng dẫn và thông tin sản phẩm ở nơi an toàn

để tái sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu mới trong tương lai.

Không cắm điện nếu thiết bị đã bị hỏng theo bất kỳ cách nào.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị:

Để rửa bát đĩa trong nhà.

Dùng cho mục đích cá nhân và trong phòng kín của ngôi nhà.

lên đến độ cao tối đa là 2.500 m so với mực nước biển
của biển.

1.3 Giới hạn phạm vi ngư ời dùng

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên, những ngư ời khuyết tật về thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc những ngư ời không có kinh nghiệm và/hoặc kiến thức cần thiết có thể sử dụng sản phẩm này

thiết bị với điều kiện là phải đư ợc thực hiện đư ới sự giám sát hoặc đã đư ợc hướng dẫn cách sử dụng an toàn và họ đã hiểu đư ợc những nguy hiểm phát sinh từ thiết bị.

Trẻ em không đư ợc phép chơi với thiết bị này.

Việc vệ sinh thiết bị và bảo trì đư ợc thực hiện bởi ngư ời sử dụng các hoạt động mà trẻ em không thể làm nếu không có sự giám sát.

Trẻ em đư ới 8 tuổi nên tránh xa

thiết bị và dây nguồn AC.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích.

Khi cài đặt và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn tháo rời.



CẢNH BÁO – Nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng quy định rất nguy hiểm.

Khi kết nối và sử dụng thiết bị, hãy luôn làm theo hướng dẫn trên bảng thông số kỹ thuật.

Luôn sử dụng dây nguồn điện được cung cấp từ máy mới thiết bị này.

Thiết bị chỉ được kết nối với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm trên tủ đựng được lắp đặt và nối đất đúng cách.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống điện trong nhà phải đạt tiêu chuẩn.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua nguồn điện chuyển mạch bên ngoài, ví dụ bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Nếu thiết bị được lắp âm, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận, phải lắp thiết bị ngắt kết nối trong

lắp đặt điện cố định, theo quy định địa phương.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo rằng dây nguồn không bị kẹp hoặc hư hỏng.

Việc cắt ống dẫn nước vào hoặc nhúng nước vào là rất nguy hiểm và Aquastop trong nước.

Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vụ án ống dẫn nước bằng nhựa có chứa một van điện.

Không bao giờ cắt ống dẫn nước vào. Có ống dây cung cấp điện trong ống nước.

fr Bảo mật



CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Sử dụng dây nguồn AC với dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi không được ủy quyền là rất nguy hiểm. Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm điện.

Chỉ sử dụng bộ đổi nguồn và dây nguồn được nhà sản xuất chấp thuận. Nếu dây nguồn quá ngắn và không còn dây nguồn nào nữa, hãy liên hệ với thợ điện có trình độ để điều chỉnh lại hệ thống lắp đặt trong nhà.

Sự tiếp xúc giữa thiết bị và đường dây lắp đặt có thể gây ra lỗi ở các đường dây lắp đặt, chẳng hạn như đường ống dẫn gas và đường ống điện. Khí từ đường ống dẫn khí bị gỉ có thể bắt lửa. Dây điện bị hỏng có thể gây ra hiện tượng đoản mạch.

Đảm bảo khoảng cách giữa thiết bị và đường ống lắp đặt ít nhất 5 cm.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây bỏng. Đảm bảo các thiết bị độc lập được lắp đặt đúng cách dựa vào đường.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì chất tẩy rửa và chất trợ xả có thể dẫn đến những rủi ro nghiêm trọng cho sức khỏe. Vui lòng làm theo hướng dẫn về an toàn và cách sử dụng trên bao bì của chất tẩy rửa và chất trợ xả.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Dùng môi đổ vào ngăn rửa của thiết bị có nguy cơ gây nổ. Không bao giờ đổ dung môi vào khoang rửa.

Các chất tẩy rửa có tính kiềm hoặc tính axit mạnh có thể gây nguy cơ nổ nếu chúng tiếp xúc với các bộ phận nhôm nằm trong ngăn vệ sinh của thiết bị. Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh hoặc tính

axit, đặc biệt là những chất tẩy rửa chuyên nghiệp hoặc công nghiệp (ví dụ: để bảo dưỡng máy móc) kết hợp với các bộ phận bằng nhôm (ví dụ: bộ lọc mỡ trong máy hút mùi hoặc chảo nhôm).

CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Khi mở, cửa thiết bị có thể gây ra nguy cơ thương tích. Chỉ mở cửa thiết bị để đổ hoặc xả

nước để tránh tai nạn (nguy cơ vấp ngã). Không bao giờ đứng hoặc ngồi trên cửa mở của

thiết bị.

Dao kéo sắc nhọn có nguy cơ gây thương tích. Đặt dao kéo sắc nhọn với đầu nhọn hướng xuống dưới trong giỏ đựng dao kéo hoặc ngăn kéo hoặc trên kệ đựng dao.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Nước nóng có thể trào ra khỏi thiết bị nếu cửa được mở trong khi chương trình đang diễn ra. Hãy hết sức cẩn thận nếu bạn phải mở cửa trong quá trình mở ra một phần của chương trình.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị lật!

Việc cho quá nhiều bát đĩa vào giỏ đựng có thể khiến thiết bị bị lật. Không bao giờ làm quá tải giỏ đựng bát đĩa của thiết bị bằng cách đặt lập.

CẢNH BÁO – Nguy cơ bị điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong phòng kín. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm cao.

fr Bảo mật

Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Dây nguồn có thể gây nguy hiểm nếu lớp vỏ bảo vệ bị hỏng.

Không bao giờ đưa dây nguồn tiếp xúc với nguồn nhiệt và các bộ phận nóng của thiết bị.

Không bao giờ đưa dây nguồn tiếp xúc với điểm sắc nhọn hoặc cạnh cắt.

Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi dây nguồn.

sự kiện.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Lỗ thông gió của bể zeolit trở nên nóng và có thể gây bỏng.

Không bao giờ chạm vào lỗ thông gió của bình zeolit.

1.6 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây điện bị hỏng đều nguy hiểm.

Không bao giờ sử dụng thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ vận hành thiết bị khi bề mặt bị nứt hoặc bị hỏng.

Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm.

Cắm thiết bị vào nguồn điện. Luôn rút phích cắm ra khỏi

Dây nguồn AC.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

và tắt vòi nước.

Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 56

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ những nhân viên có trình độ phù hợp mới được phép sửa chữa thiết bị.

Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng

để sửa chữa thiết bị.

Nếu dây nguồn AC hoặc dây kết nối-

Nếu bộ phận nào đó của thiết bị này bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc dây kết nối chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi.

1.7 Rủi ro cho trẻ em



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể quấn mình trong vật liệu đóng gói hoặc đội chúng lên đầu và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.

những đứa trẻ.

Không bao giờ để trẻ em chơi với bao bì.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những mảnh nhỏ và bị nghẹn. Để các bộ phận nhỏ xa tầm tay

trẻ em. Không cho trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt bên trong thiết bị và bị ngạt thở. Sử dụng biện pháp bảo vệ

trẻ em nếu có. Không bao giờ cho trẻ em chơi hoặc vận hành thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Trong trường hợp

sử dụng thiết bị, hãy rút phích cắm điện ra khỏi

dây nguồn, sau đó cắt và phá khóa cửa thiết bị để không thể đóng cửa được.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị đè bẹp!

Nếu lắp đặt các thiết bị ở trên cao, trẻ em có thể bị kẹt giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới. Giám sát trẻ em khi mở hoặc đóng

cửa thiết bị.

fr Bảo mật



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Chất trợ xả và chất tẩy rửa có thể gây bỏng hóa chất cho miệng, cổ họng và mắt. Để xa trẻ em các chất tẩy rửa và nư ớc xả.

những đứa trẻ.

Tránh xa trẻ em khỏi thiết bị. Nư ớc trong ngăn rửa chén không thể uống đư ợc. Có thể còn sót lại cặn từ chất trợ xả hoặc chất tẩy rửa.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trẻ em có thể tự làm mình bị thương do bị kẹt ngón tay vào các khe chặn viên bi trong cốc. Tránh xa trẻ em khỏi thiết bị.

2 Phòng ngừa thiệt hại

nguyên vật liệu

2.1 Cài đặt an toàn

CHÚ Ý !

Việc lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây hư hỏng.

Nếu máy rửa chén được tích hợp dưới hoặc trên những người khác thiết bị gia dụng, hãy tuân thủ thông tin trong hướng dẫn lắp đặt cho từng thiết bị gia dụng khi kết hợp với máy rửa chén.

Trong trường hợp không có thông tin hoặc nếu hướng dẫn lắp ráp không chứa không có hướng dẫn tư vấn ứng, liên hệ với nhà sản xuất của những thứ này các thiết bị để đảm bảo rằng có thể kết hợp máy rửa chén ở trên hoặc

bên dưới những thiết bị này. Trong trường hợp không có thông tin từ bộ phận của nhà sản xuất, máy rửa chén không được xây dựng phía trên hoặc phía dưới các thiết bị gia dụng này.

Để đảm bảo hoạt động bình thường- Khi sử dụng tất cả các thiết bị gia dụng, hãy làm theo hướng dẫn sử dụng. hướng dẫn lắp ráp máy rửa chén.

Không lắp máy rửa chén dưới bếp nấu.

Không lắp máy rửa chén ở gần nguồn nhiệt (bộ tản nhiệt, bình tích nhiệt, lò nướng hoặc các thiết bị khác máy phát nhiệt).

Tiếp xúc giữa thiết bị và

ống nước có thể gây ra sự ăn mòn của đường ống nước và một rò rỉ đường ống nước.

Đảm bảo có ít nhất 5 cm khoảng cách giữa thiết bị và ống nước. Các tuyến cung cấp-

nies cho kết nối nước uống và nước thải không không quan tâm.

Ống nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây hư hỏng tài sản hoặc hư hỏng thiết bị.

Cẩn thận không bao giờ uốn cong, nghiền nát, sửa đổi hoặc cắt các đường ống của nước.

Chỉ sử dụng ống ống nước được cung cấp hoặc ống nước thay thế ban đầu. Không bao giờ tái sử dụng ống nước đã qua sử dụng.

Áp lực nước quá yếu hoặc quá cao có thể ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

Đảm bảo áp suất nước tại mức cung cấp nước là giữa 50 kPa (0,5 bar) tối thiểu và 1000 kPa (10 bar) tối đa.

Nếu áp suất thủy lực vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, a van giảm áp suất giữa kết nối nước uống và bộ ống dẫn nước của thiết bị phải được cài đặt.

2.2 Sử dụng an toàn

CHÚ Ý !

Rò rỉ hơi nước có thể làm hỏng đồ nội thất gần sẵn.

Để thiết bị nguội bớt sau khi kết thúc chương trình rửa để mở cửa.

Muối chuyên dụng cho máy rửa chén có thể gây ra sự ăn mòn trong xe tăng.

Để rửa sạch muối đặc biệt tràn ra khỏi bình, hãy đổ muối đặc biệt trong bể chứa được cung cấp cho hiệu ứng này ngay sau khi chương trình bắt đầu.

Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng chất làm mềm vải. Chỉ đổ

muối rửa chén chuyên dụng vào bình chứa nước làm mềm nước.

Sản phẩm vệ sinh không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị. Không bao giờ sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước - nỗi sợ.

Không sử dụng miếng bọt biển thô hoặc chất tẩy rửa có tính mài mòn để tránh làm xước bề mặt thiết bị.

Để ngăn ngừa sự ăn mòn ở máy rửa chén có mặt trượt bằng thép không gỉ, hãy tránh dùng miếng bọt biển hoặc rửa sạch chúng nhiều lần trượt khi sử dụng lần đầu tiên.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

3.1 Xử lý bao bì Bao bì thân thiện với môi trường

và có thể tái chế. Vui lòng vứt bỏ phụ tùng sau khi phân loại theo vật liệu.



Vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện và nước hơn.

Sử dụng chương trình Eco 50°. Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. "Chương trình", Trang 20

Sấy Zeolite tự động giúp tiết kiệm năng lượng. a "Sấy Zeolit", Trang 12



3.3 Sấy zeolit Thiết bị được

trang bị một bình chứa đầy zeolit. Sấy zeolit giúp tiết kiệm năng lượng.

Zeolit là một loại khoáng chất có khả năng tích tụ độ ẩm và nhiệt rồi giải phóng chúng. Ở giai đoạn làm sạch, năng lượng nhiệt được sử dụng để làm nóng nước rửa chén và làm khô khoáng chất.

Trong quá trình sấy khô, khoáng chất sẽ hấp thụ độ ẩm có trong ngăn đựng bát đĩa và giải phóng nhiệt tích tụ. Năng lượng nhiệt được thải vào ngăn chứa đĩa cùng với không khí nóng. Điều này giúp cho quá trình sấy khô nhanh hơn và tốt hơn.

Do đó, sấy bằng zeolit rất tiết kiệm năng lượng.

Mẹo: Để tránh cản trở hoạt động đúng đắn của quá trình sấy khô zeolit, không đặt đĩa trực tiếp trực tiếp vào lỗ hút và thổi của bình zeolit.

Không lưu trữ các món ăn nhạy cảm ở nhiệt độ ngay phía trước việc thổi mở bình chứa zeolit. "Thiết bị", Trang 15

4 Cài đặt và kết nối

Để đảm bảo hoạt động đúng, kết nối thiết bị đúng cách với nước và điện. Thực hiện theo các tiêu chí và hướng dẫn đã nêu của dụng phim.

4.1 Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp sản phẩm, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận để xem có hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển không và để đảm bảo giao hàng đầy đủ.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với người bán lại từ đó bạn đã mua thiết bị hoặc từ dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi.

Lưu ý: Hoạt động đúng thiết bị của bạn đã được kiểm tra cẩn thận tại nhà máy. Có thể là sự kiểm soát này đã rời đi vết nứt trên thiết bị. Tuy nhiên, chúng sẽ biến mất sau lần giặt đầu tiên.

Giao hàng bao gồm:
Máy rửa chén
Hướng dẫn sử dụng
Hướng dẫn lắp ráp
Tài liệu thông tin khác
Vật liệu lắp ráp
Phần trợ chất làm đầy muối

Dây nguồn
Thông báo ngắn gọn

4.2 Cài đặt và kết nối thiết bị

Bạn có thể cài đặt thiết bị của bạn được xây dựng hoặc tích hợp vào khu vực bếp giữa những bức tường gỗ và nhựa. Nếu bạn sử dụng thiết bị như một thiết bị đứng sau này, bạn sẽ phải làm trong loại ngăn chặn bất kỳ sự lật đổ nào, ví dụ với các phụ kiện bắt vít trong tường hoặc bằng cách lắp đặt mặt bàn làm việc liên tục vững chắc gắn vào các tủ bên cạnh.

1. Thực hiện theo hướng dẫn an toàn. Trang 4
2. Thực hiện theo hướng dẫn trên kết nối điện.
3. Kiểm tra nội dung giao hàng và trạng thái của thiết bị.
4. Tham khảo kích thước hốc có trong hướng dẫn lắp ráp.
5. Điều chỉnh độ ngang của thiết bị sử dụng chân có thể điều chỉnh.
Hãy đảm bảo rằng thiết bị là rất ổn định.
6. Lắp đặt phụ kiện thoát nước nước thải. Trang 14
7. Lắp đặt kết nối nước uống. Trang 14
8. Cắm thiết bị vào nguồn điện.

fr Cài đặt và kết nối

4.3 Kết nối nư ớc thải

Kết nối thiết bị của bạn với ống thoát nư ớc thải để bạn có thể xả hết nư ớc bẩn còn sót lại sau khi vệ sinh.

Lắp đặt kết nối đầu ra nư ớc thải 1. Các bước cần thiết

được mô tả trong hướng dẫn lắp ráp đi kèm.

2. Kết nối đầu ra nư ớc thải với ống thoát nư ớc của xi phông bằng các phụ kiện.

3. Đảm bảo ống thoát nư ớc không bị gấp khúc, nén hoặc xoắn.

4. Đảm bảo rằng kết nối thoát nư ớc không bị chặn bởi nút chặn.

4.4 Kết nối nư ớc uống

Kết nối thiết bị của bạn với nguồn nư ớc uống.

Lắp đặt kết nối nư ớc uống Lưu ý i Khi

thay thế

thiết bị, bạn phải sử dụng ống cấp nư ớc mới.

1. Các bước cần thiết được mô tả trong hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.

2. Kết nối thiết bị với nguồn nư ớc uống bằng các bộ phận được cung cấp.

Hãy chú ý đến thông tin trên bảng thông số kỹ thuật.

3. Đảm bảo kết nối nư ớc uống không bị gấp khúc, nén hoặc xoắn.

4.5 Kết nối điện Kết nối điện của thiết bị Lưu u

ý i Tuân thủ các hướng dẫn an toàn

Trang 5.

Lưu ý rằng hệ thống an toàn nư ớc chỉ hoạt động nếu thiết bị được cấp nguồn bằng nguồn điện.

1. Kết nối đầu nối dây nguồn AC với thiết bị.

2. Cắm phích cắm của dây nguồn thiết bị vào ổ cắm trên tủ đựng gần thiết bị.

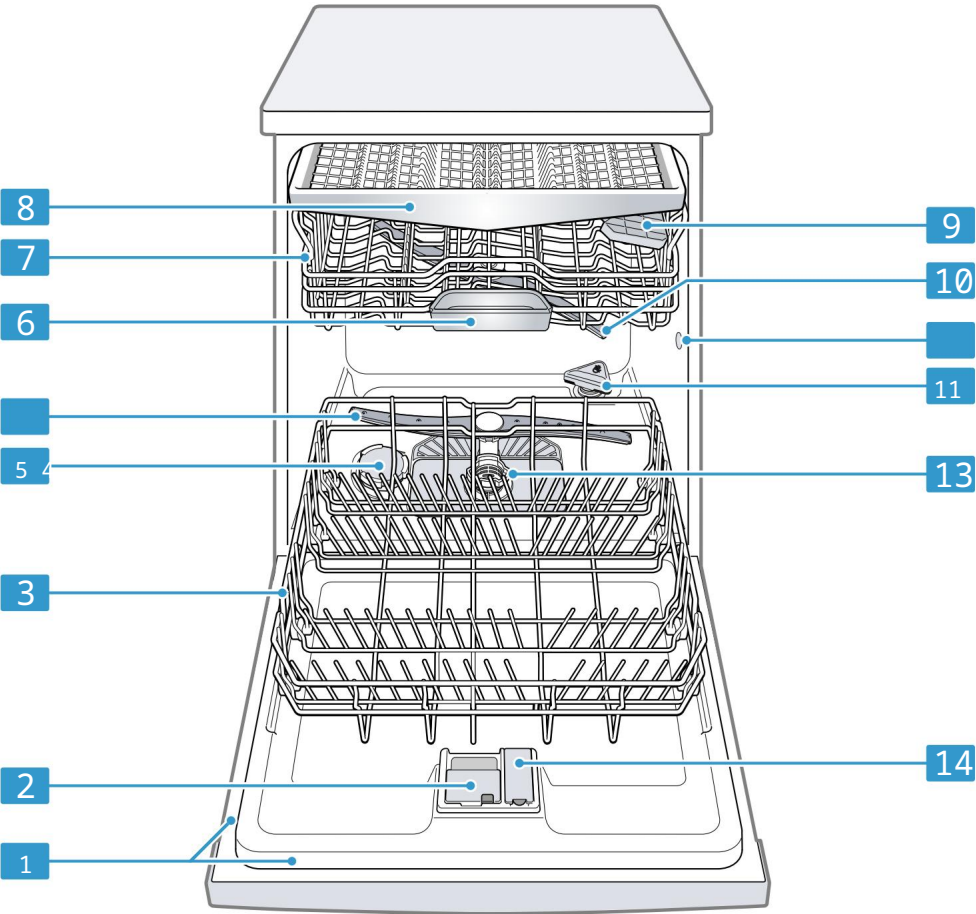
Bạn sẽ tìm thấy dữ liệu kết nối của thiết bị trên bảng tên.

3. Đảm bảo phích cắm điện được kết nối đúng cách.

5 Mô tả thiết bị

5.1 Thiết bị

Phần này chứa thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị của bạn.



1	Tên nơi	Biển tên có số E và số FD	Trang 56.
		Dữ liệu bạn cần cho dịch vụ sau bán hàng	Trang 56.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

Mô tả thiết bị

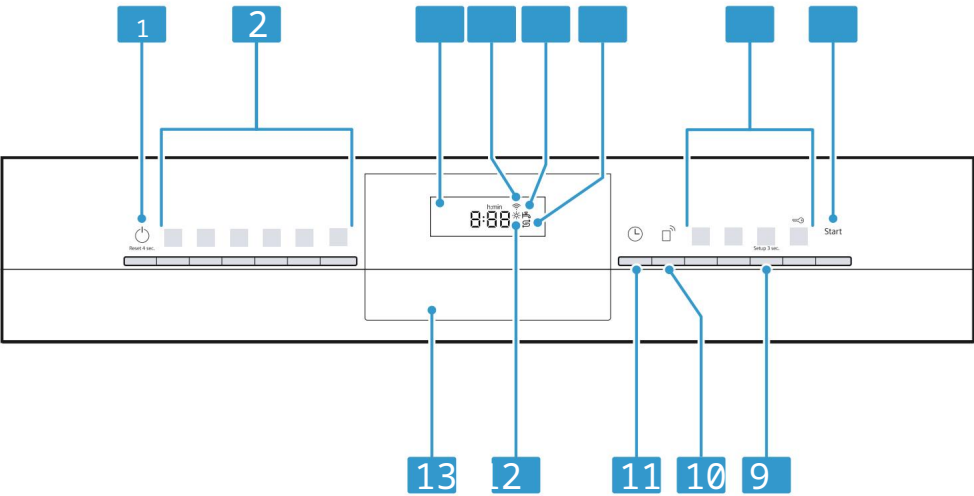
2	Ngăn chứa chất tẩy rửa Đổ đầy chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa. "Chất tẩy rửa", Trang 30
3	Giỏ đựng đồ ăn phía dư ới Giỏ đựng đồ ăn phía dư ới Trang 25
	Bình muối đặc biệt Đổ đầy muối đặc biệt vào bình muối đặc biệt. "Chất làm mềm", Trang 26 Tay phun dư ới Tay phun dư ới rửa sạch bát
đĩa	trong giỏ đựng bát đĩa dư ới. Nếu bình chứa không đư ợc vệ sinh tối ư u, hãy vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", Trang 45 Trong quá trình vệ sinh, các viên thuốc sẽ tự động
6	Cốc chặn viên đạn rơi vào ngăn chứa chất tẩy rửa, tại đó chúng sẽ đư ợc hòa tan tối ư u.
7	Giỏ đựng đồ ăn phía trên Giá để bát đĩa phía trên Trang 24
8	Ngăn kéo đựng dao Ngăn kéo đựng dao kéo
kéo	Kệ1 Trang 26 Kệ Trang 24
10	Cánh tay phun phía trên Tay phun phía trên rửa sạch bát đĩa ở giá đựng bát đĩa phía trên. Nếu bát đĩa không đư ợc rửa sạch tối ư u, hãy vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", Trang 45 Cổng hút đư ợc sử dụng để sấy zeolit Trang 12.
11	Cổng hút bể Zeolite
12	Cổng xả bình Zeolite Lỗ thổi đư ợc sử dụng để sấy zeolit Trang 12.
13	Hệ thống lọc Hệ thống lọc Trang 44
14	Bình chứa chất trợ xả Đổ đầy dung dịch trợ xả vào bình chứa. "Máy phân phối chất trợ xả", Trang 29

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

5.2 Các yếu tố kiểm soát

Bảng điều khiển cho phép bạn cấu hình mọi chức năng của thiết bị và cung cấp thông tin về trạng thái hoạt động.

Một số phím có chức năng khác nhau.



1	Nút BẬT/TẮT và nút reset	Bật thiết bị	Trang 35
	Reset 4 sec.	Tắt thiết bị	Trang 37
		Chương trình gián đoạn	Trang 37
2	Phím lập trình Chương trình	Trang 20	
3	Hiển thị	Màn hình hiển thị thông tin về thời gian còn lại của chương trình hoặc các cài đặt cơ bản. Sử dụng phím hiển thị và phím điều chỉnh để thay đổi các cài đặt cơ bản. "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 40 Home Connect	Trang 41
4	Màn hình WLAN		
5	Đèn báo nước vào	Đèn báo nước vào	
6	Chỉ số thiếu muối đặc biệt	Máy làm mềm nước	"Đỏ muối đặc biệt", Trang 27

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

Mô tả thiết bị

7	Phím lập trình và chức năng bổ sung	Chương trình "Chương trình", Trang 20 Chức năng bổ sung "Chức năng bổ sung", Trang 23
8	Nút bắt đầu Start	Bắt đầu chương trình Trang 36
9	Phím Setup 3 sec.	Giữ cho Setup 3 sec. khoảng 3 giây để mở cài đặt cơ bản. "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 40
10	Khởi động từ xa 	"Khởi động từ xa", Trang 41
11	Khởi hành bị trì hoãn	Thiết lập thời gian bắt đầu trễ Trang 36
12	Chỉ báo thiếu chất lỏng rửa	Hộp đựng chất hỗ trợ tẩy rửa "Đổ chất hỗ trợ tẩy rửa", Trang 29
13	Tay nắm cửa ¹	Mở cửa thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

Hiện thị biểu tượng Tùy ¹
thuộc vào thiết bị thiết bị,
các biểu tượng sau có thể được hiển thị.
Sau đây là ý nghĩa.

Biểu tượng Mô tả

	Nếu biểu tượng báo trì thiết bị sáng lên trên màn hình, thực hiện bảo trì thiết bị. "Bảo trì máy móc", Trang 43
	Nếu chỉ số của thiếu chất lỏng Đèn hiển thị chất trợ xả sáng lên, thêm chất trợ xả. "Đổ chất lỏng rửa sạch", Trang 29

Biểu tượng Mô tả

	Nếu chỉ báo mức đèn muối đặc biệt trên màn hình, đổ một ít muối đặc biệt vào hồ chứa được cung cấp cho mục đích này ngay trước khi bắt đầu chương trình. "Đổ muối đặc biệt", Trang 27
	Khi thiết bị là được kết nối với mạng nhà không dây WLAN, biểu tượng sáng lên trên màn hình. "Kết nối tại nhà", Trang 41

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

Biểu tượng Mô tả	
	Nếu bạn đã kích hoạt khi khởi động chậm, biểu tượng sẽ sáng trên màn hình. "Cài đặt khởi động trễ", Trang 36
	Nếu bạn đã khởi chạy một chương trình, biểu tượng sáng lên trên màn hình.
	Nếu bạn đã kích hoạt khóa nút, biểu tượng sẽ sáng lên trên màn hình. "Kích hoạt khóa des chậm", Trang 37
	Trong trường hợp xảy ra sự cố khi đến hoặc thoát nư ớc, biểu tượng sáng lên hoặc nhấp nháy trên màn hình. "Xử lý sự cố", Trang 47

cho các chương trình

6 Chương trình

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các chương trình có thể điều chỉnh. Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị của bạn, sẽ có các chương trình khác nhau. Sự sắp xếp của bạn trên biểu ngữ của kiểm soát thiết bị của bạn. Thời gian có thể thay đổi tùy thuộc vào chương trình đã chọn. Thời gian phụ thuộc vào của nhiệt độ nước, của số lượng món ăn, mức độ vết bẩn và chức năng bổ sung Trang 23 đã chọn. Thời gian kéo dài thay đổi tùy thuộc vào trạng thái của nhà phân phối li-

chất trợ xả và tùy thuộc vào sự có hoặc không có chất trợ xả.

Bạn sẽ tìm thấy các giá trị của tiêu thụ trong thông báo ngắn gọn. Giá trị tiêu thụ giả sử điều kiện bình thường và độ cứng của nước là 22 - 29°FH. Các yếu tố khác nhau như nhiệt độ hoặc áp suất nước trong dự ứng ống có thể gây ra độ lệch trong các giá trị này.

Chương trình	Sử dụng	Luồng chương trình
 Chuyên sâu 70°	Đĩa : Nồi , chảo, đĩa và dao kéo không thể thay đổi Mức độ bẩn: Rất tệ- dư lượng thực phẩm nanes, nấu chín, sấy khô, chứa tinh bột, lòng trắng trứng hoặc protein	Cảng : i Giặt trừ ớc Rửa ở nhiệt độ 70°C Rửa trung gian Rửa sạch 50°C Sấy khô
Auto Tự động 45-65°	Đĩa : Đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: Thức ăn thừa thông thường trong gia đình, hơi giầy	Tối ưu hóa cảm biến: Được tối ưu hóa bằng cap-tor theo sự bẩn thỉu của nước rửa sạch.
Eco Sinh thái 50°	Đĩa : Đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: Thức ăn thừa thông thường trong gia đình, hơi giầy	Chương trình rất tiết kiệm: i Giặt trừ ớc Rửa ở nhiệt độ 50°C Rửa trung gian Rửa sạch 35°C Sấy khô
 Tốc độ 65°	Đĩa : Đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: Thức ăn thừa thông thường trong gia đình, hơi giầy	Thời lượng được tối ưu hóa: Rửa ở nhiệt độ 65°C Rửa trung gian Rửa sạch 69°C Sấy khô

Chương trình	Sử dụng	Luồng chương trình
 Tốc độ 45°	Đĩa : Các món ăn tinh tế , dao kéo, vật liệu nhựa nhạy cảm với nhiệt độ và kính Mức độ bản: Chất thải thực phẩm từ đời sống , ít thành viên	Thời lượng được tối ưu hóa: Rửa ở nhiệt độ 45°C Rửa trung gian Rửa sạch 50°C
 Bảo trì của máy móc	Chỉ sử dụng khi thiết bị không có đồ.	Bảo trì máy móc 70 °C
 Yêu thích	- "Yêu thích"  Trang 21	-

Lưu ý: Thời gian đi bộ chương trình tự động đối dài kết quả Eco 50° từ thời lượng của thời gian ngâm và sấy dài hơn. Điều này cho phép tối ưu hóa giá trị tiêu thụ.

6.1 Ghi chú về phòng thí nghiệm thử nghiệm

Phòng thử nghiệm nhận được hướng dẫn thử nghiệm so sánh (ví dụ theo EN 60436). Đây là những điều kiện để thực hiện thử nghiệm chứ không phải là kết quả hoặc giá trị tiêu thụ.

Yêu cầu thông tin của gửi email đến: máy rửa chén@test-appliances.com Các chỉ dẫn cần thiết là số sê-ri (E-Nr.) và số sản xuất (FD) được đặt tại trên tấm biển tên đính kèm cửa thiết bị.

6.2 Yêu thích

Với khóa này, bạn có thể  lưu tổ hợp chương trình và chức năng bổ sung.

Lưu chương trình thông qua từ ứng dụng Home Connect hoặc từ thiết bị. Từ nhà máy, chương trình giặt trước là được ghi trên phím này. Chế độ giặt trước phù hợp với mọi loại đĩa. Giặt bằng nước lạnh cho phép làm sạch trung gian các món ăn. Đối với các chương trình đã tải xuống và ở trạng thái phân phối, tên chương trình sẽ được hiển thị trong ứng dụng. Màn hình lần lượt hiển thị "APP" và thời gian còn lại.

Mẹo: Với ứng dụng Home Connect, Bạn có thể tải thêm các chương trình khác và lưu vào khóa. ¹

Lưu Yêu thích trên thiết bị

1. Nhấn .

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

cho các chương trình

2. Nhấn phím lập trình thích hợp.

3. Nhấn phím để có chức năng bổ sung phù hợp.

4. Nhấn trong 3 giây[☆]

a Chương trình được chọn và chức năng
bổ sung sẽ nhấp nháy.

Mẹo: ☆ nhấp nháy.

a Chương trình và chức năng bổ sung được
lưu lại.

Mẹo: Để thiết lập lại chương trình

về chương trình rửa trừớc

cài đặt tại nhà máy, sử dụng ứng dụng

Home Connect1 hoặc khôi phục cài đặt gốc

cho thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

7 Chức năng bổ sung

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các chức năng có thể điều chỉnh bổ sung.

Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị của bạn, nhiều chức năng bổ sung khác nhau có sẵn trên bảng điều khiển của thiết bị. TRONG

Tùy thuộc vào chương trình, bạn có thể chọn thêm một số chức năng.

Biểu tượng Chức năng bổ sung	Sử dụng
	Khu vực chuyên sâu Được kích hoạt khi có tải món ăn hỗn hợp, yếu hoặc mạnh bản, p. bán tại. nổi và chảo bát đĩa bản nhiều ở giò dư ới và bát đĩa bản thư ờng ở giò trên. Áp suất phun tăng lên ở giò dư ới, trong khi nhiệt độ tối đa của chương trình được duy trì lâu hơn. Thời gian đi bộ và tiêu thụ năng lượng được tìm thấy ở đó tăng.
	Làm khô bóng tối đa Để ngăn ngừa vết bẩn và cải thiện Để cải thiện quá trình sấy, lượng nước được tăng lên và thời gian sấy được kéo dài. Tiêu thụ năng lượng đang tăng lên . Sử dụng chất trợ xả.
	VarioSpeedPlus ; Tùy thuộc vào chương trình giặt, thời gian khoảng cách đi bộ được rút ngắn từ 15 đến 75% ¹ . ; Chức năng bổ sung có thể được kích hoạt trước khi bắt đầu chương trình cũng như rằng bất cứ lúc nào trong suốt khóa học của chương trình. Lượng nước tiêu thụ và năng lượng tiêu thụ đang tăng lên.
¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị	

Thiết bị 8 Thiết bị

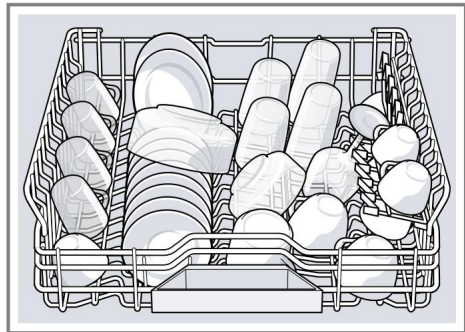
Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thiết bị có sẵn. cho thiết bị của bạn và cách sử dụng chúng.

Những thiết bị này thay đổi tùy theo mẫu thiết bị của bạn.

fr Thiết bị

8.1 Giỏ đựng đồ ăn phía trên

Cất đi những chiếc cốc, ly và những đĩa nhỏ trong giỏ đựng đĩa phía trên.



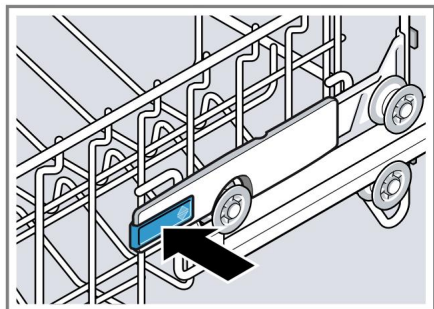
Tạo chỗ cho những chiếc đĩa chồng kên bằng cách nâng giỏ đựng ở trên lên.

Điều chỉnh giỏ đựng bát đĩa phần trên có đòn bẩy bên

Điều chỉnh chiều cao của giỏ đựng bát đĩa phía trên để rửa những bát đĩa lớn.

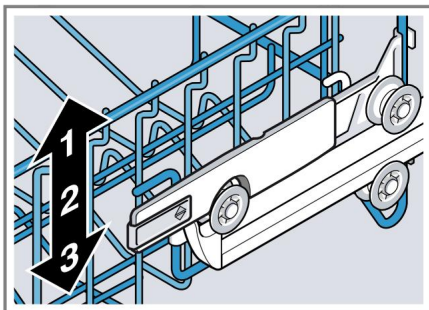
1. Kéo giỏ đựng đĩa phía trên ra-cư ới.
2. Lấy giỏ đựng bát đĩa bằng các cạnh bên trên để
3. Đẩy cần gạt nằm ở

trái và phải, bên ngoài giỏ đựng bát đĩa, hướng vào trong.



4. Hạ thấp hoặc nâng lên đều đặn-

Điều chỉnh giỏ đựng bát đĩa đến độ cao mong muốn.



Đảm bảo giá để đĩa trên cùng ở

chiều cao bằng nhau ở cả hai bên.

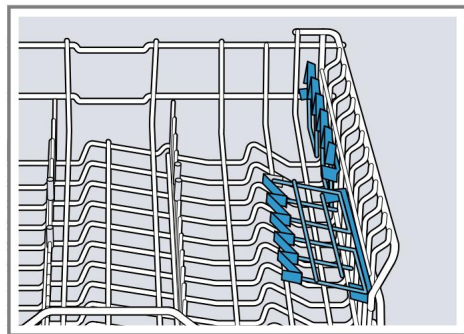
5. Nhả cần gạt.

a Giỏ đựng bát đĩa vừa khít với nhau.

6. Lắp lại giỏ đựng bát đĩa.

8.2 Kệ

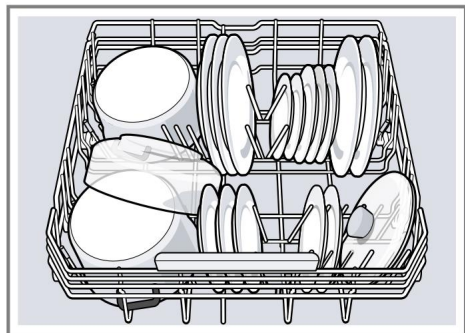
Sử dụng kệ và không gian bên dư ới để cất những chiếc cốc nhỏ và ly hoặc dao kéo lớn, P. bán tại. thìa gỗ hoặc đồ dùng phục vụ.



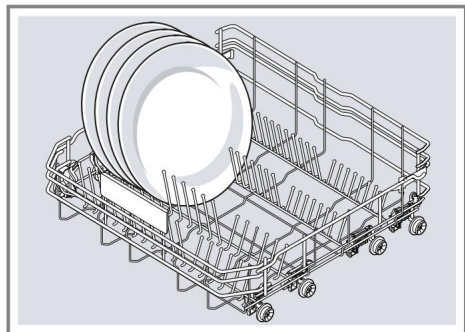
Nếu bạn không cần đến kệ, bạn có thể gấp nó xuống.
cao.

8.3 Giỏ đựng đồ ăn phía dư ới

Cắt nôi và đĩa ở giá đựng bát đĩa phía dư ới.

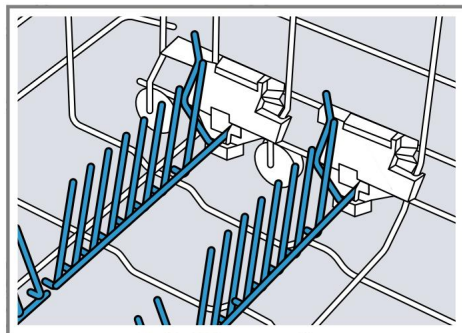


Bạn có thể cất những đĩa lớn có đường kính lên tới 31 cm trong giỏ đựng đĩa phía dư ới như hình minh họa.



8.4 Thanh gấp

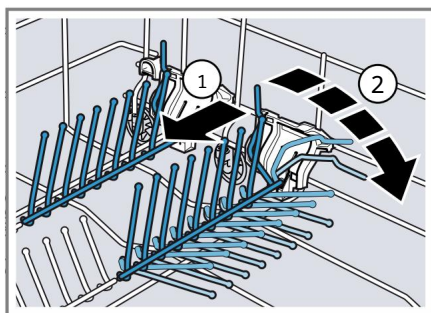
Sử dụng thanh gấp để phân loại bát đĩa, ví dụ: bát tại các tấm.



Để cất giữ món hầm, bát đựng salad và ly thủy tinh dễ dàng hơn, hãy gấp phần thân xuống.¹
Gấp phần thân xuống¹

Nếu bạn không cần phần thân, hãy gấp chúng xuống.

1. Đẩy cần gạt về phía trước và gấp các thanh xuống.



2. Để sử dụng thân cây, hãy kéo dài chúng lên trên.

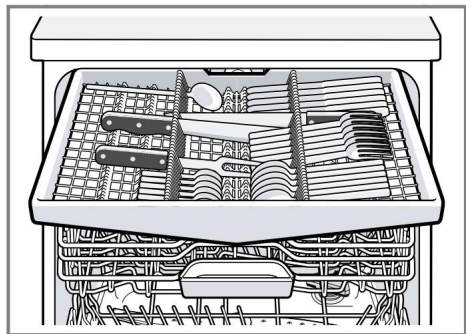
a Các thanh gấp khóa lại với nhau một cách rõ ràng.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

Trước khi sử dụng lần đầu

8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo

Cắt dao kéo vào ngăn đựng dao kéo.



Cắt dao kéo với phần sắc nhọn hướng xuống dưới.

1. Đổ muối đặc biệt vào. Trang 27
2. Đổ chất trợ xả vào. Trang 29
3. Bật thiết bị. Trang 35
4. Cấu hình bộ làm mềm. Trang 27
5. Điều chỉnh lưu lượng chất trợ xả dư ợc phân phối. Trang 29
6. Đổ đầy chất tẩy rửa Trang 30.

7. Bắt đầu chương trình ở nhiệt độ rửa cao nhất khi không có bát đĩa.

Để tránh hình thành các vết nước và cặn khác, chúng tôi khuyên bạn nên vận hành thiết bị mà không có bát đĩa trước khi sử dụng lần đầu.

9 Trước khi sử dụng lần đầu

9.1 Vận hành lần đầu

Khi mới khởi động hoặc sau khi khôi phục cài đặt gốc, bạn phải cấu hình các cài đặt.

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị đầu cuối di động. Bạn có thể dễ dàng cài đặt thông qua ứng dụng Home Connect.

Tình trạng: Thiết bị đã được cài đặt và kết nối. Trang 13

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các giá trị độ cứng của nước có sẵn.

Để biết độ cứng của nước, hãy liên hệ với nhà phân phối tại địa phương hoặc sử dụng bài kiểm tra độ cứng của nước.

Mẹo: Bạn có thể thay đổi những cài đặt này và các cài đặt cơ bản khác bất kỳ lúc nào Trang 38.

10 Chất làm mềm

Nước cứng và nước có cặn vôi sẽ để lại cặn vôi trên bát đĩa và trong bình chứa, đồng thời có nguy cơ làm tắc các bộ phận của thiết bị.

Để giặt sạch hơn, bạn có thể làm mềm nước bằng chất làm mềm nước và muối đặc biệt. Để tránh làm hỏng thiết bị, nước phải có độ cứng lớn hơn 12°fH.

Độ cứng của nước °FH	Độ cứng mmol/l	Giá trị thiết lập
0 -	dịu dàng	0 - 1,1
11 12 -	dịu dàng	1,2 - 1,4
15 16 - 17	trung bình	1,5 - 1,8
18 - 21	trung bình	1,9 - 2,1
22 - 29	cứng vừa	2,2 - 2,9
30-37		3,0 - 3,7
38 - 54	cứng	3,8 - 5,4
55 - 89	cứng	5,5 - 8,9

Lưu ý: Đặt thiết bị của bạn thành độ cứng của nước được tính toán.

"Điều chỉnh máy làm mềm nước", Trang 27
Nếu độ cứng của nước là 0 - 11°FH, bạn có thể không muối đặc biệt cho máy rửa chén và tắt máy làm mềm nước.
"Tắt chế độ làm mềm nước", Trang 28

10.2 Điều chỉnh máy làm mềm nước

Cấu hình thiết bị theo độ cứng nước.

- 1. Xác định độ cứng của nước và giá trị cài đặt.
"Tổng quan về cài đặt" độ cứng của nước", Trang 26
- 2. Nhấn .  Setup 3 sec. 3. Giữ trong 3 giây để mở cài đặt cơ bản.

a Màn hình hiển thị Hxx.
a Màn hình hiển thị **sel**
lần cho đến khi **Start** 4. Nhấn nhiều độ cứng của đã thiết lập lưu nước phù hợp.
Tại nhà máy, giá trị này đã được thiết lập đến H04.

- 5. Để lưu cài đặt, giữ trong 3 giây. Setup 3 sec.

10.3 Muối đặc biệt

Người ta dùng muối đặc biệt để làm mềm nước.

Đổ muối đặc biệt

Nếu đèn báo mức muối đặc biệt sáng lên, hãy thêm muối đặc biệt trong bể chứa được cung cấp cho mục đích này ngay trước khi chương trình bắt đầu. Tiêu thụ muối đặc biệt phụ thuộc vào độ cứng của nước. Nước càng cứng thì lượng muối đặc biệt tiêu thụ càng cao.

CHÚ Ý !

Chất tẩy rửa có thể gây hư hỏng chất làm mềm.

Chỉ đổ muối vào bình làm mềm nước

chuyên dùng cho máy rửa chén. Muối chuyên dụng cho máy rửa chén có thể gây ra sự ăn mòn trong xe tăng.

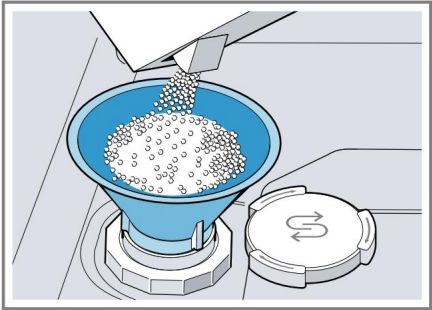
Để rửa sạch muối đặc biệt tràn ra khỏi bình, hãy đổ muối đặc biệt trong bể chứa được cung cấp cho hiệu ứng này ngay sau khi chương trình bắt đầu.

- 1. Tháo và tháo nắp của bể muối đặc biệt.
- 2. Khi đưa vào vận hành lần đầu: Đổ đầy nước vào bình.

fr Chất làm mềm

3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối chuyên dùng cho máy rửa chén. Không sử dụng viên muối. Không sử dụng muối ăn.

Đổ đầy muối đặc biệt vào bình.



Đổ đầy muối đặc biệt vào bình chứa. Nước trong hồ chứa do đó bị đẩy lùi và chảy.

4. Đậy nắp bình chứa và xoay nó để đóng lại.

10.4 Tắt máy làm mềm nước

Bạn có thể tắt chỉ báo của thiếu muối đặc biệt nếu nó làm phiền bạn (ví dụ nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa hỗn hợp có chứa chất thay thế muối) (tế bào).

Đã chú ý để tránh làm hỏng thiết bị, tắt máy làm mềm nước hoàn toàn trong các trường hợp sau: Độ cứng tối đa của nước là của 37°FH và bạn sử dụng chất tẩy rửa hỗn hợp với chất thay thế muối. Hầu hết các chất tẩy rửa trộn với các chất thay thế muối có thể được sử dụng, tùy thuộc vào thông tin của nhà sản xuất, với nước có độ cứng tối đa là 37°FH mà không cần thêm muối đặc biệt.

Độ cứng của nước là 0 - 11°FH. Bạn không cần phải sử dụng muối đặc biệt. 1. Nhấn . Setup 3 sec. 2. Giữ trong 3 giây để mở cài đặt cơ bản.

a Màn hình hiển thị Hxx. a Màn hình hiển thị . Set Start để lại một số ở màn hình hiển thị H00.

4. Để lưu cài đặt, giữ trong 3 giây. Setup 3 sec.

a Máy làm mềm nước và chỉ báo thiếu muối là tàn tật.

10.5 Tái tạo chất làm mềm

Để đảm bảo hoạt động bình thường của chất làm mềm, thiết bị thực hiện sự tái tạo của nó theo những khoảng thời gian đều đặn.

Sự tái sinh được thực hiện trong tất cả các chương trình trừ khi kết thúc chu trình giặt chính. Nó làm tăng thời gian chạy và giá trị tiêu thụ, đặc biệt

của nước và điện.

Tổng quan về các giá trị của tiêu thụ trong thời gian

tái tạo chất làm mềm Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về thời gian đi bộ và giá trị tiêu thụ tối đa bổ sung khi tái tạo chất làm mềm.

Tái tạo chất làm mềm sau x lần giặt	6
Thời gian đi bộ bổ sung (tính bằng phút)	6
Tăng lưu lượng nước tiêu thụ tính bằng lít	5

Tiêu thụ điện năng	0,05
tăng (tính bằng kWh)	

Các giá trị tiêu thụ được chỉ ra là các giá trị được đo bằng phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn hiện hành, với chương trình Eco 50° và với giá trị nhà máy cho độ cứng của nước 22 - 29 °FH.

11 Máy rót chất lỏng rửa sạch

11.1 Chất trợ xả

Để đạt được kết quả sấy khô tốt nhất, hãy sử dụng chất trợ xả.

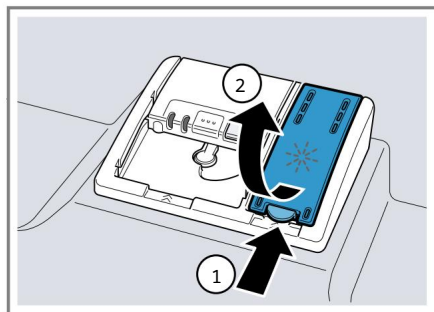
Chỉ sử dụng chất trợ xả máy rửa chén gia dụng.

Đổ chất trợ xả vào

Thêm chất trợ xả nếu đèn báo nạp chất trợ xả sáng lên. Chỉ sử dụng

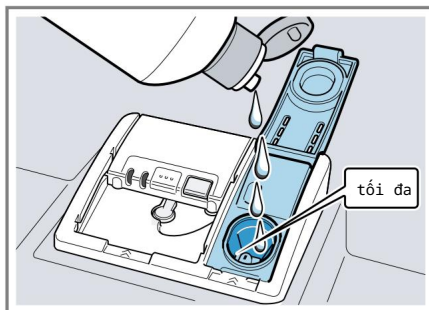
chất trợ xả cho máy rửa chén gia dụng.

1. Nhấn vào thanh trên nắp bình chứa chất lỏng.
rửa sạch và nhấc nó lên.



Bộ phân phối chất trợ xả fr

2. Đổ chất trợ xả đến vạch tối đa.



3. Nếu bình tràn, hãy tháo bỏ phần sản lượng từ bể chứa.

Chất trợ xả dư thừa có thể gây ra hiện tượng tạo bọt quá mức khi rửa sạch.

4. Đóng nắp bình

của chất trợ xả.

- a Tiếng nắp kêu tách một tiếng khi đóng vào vị trí.

11.2 Điều chỉnh lượng chất trợ xả được phân phối

Không thay đổi lượng chất lỏng chỉ rửa sạch nếu có vết hoặc vết nước vẫn còn trên bát đĩa.

1. Nhấn .
2. Nhấn và giữ trong 3 giây để mở cài đặt cơ bản.

- a Màn hình hiển thị Hxx.

- a Màn hình hiển thị . **set**

3. Nhấn nhiều lần **Setup 3 sec.**
lặp lại cho đến khi màn hình hiển thị giá trị mặc định r05.

4. Nhấn liên tục cho đến khi số lượng

của chất trợ xả được phân phối phù hợp.

fr Chất tẩy rửa

- Ở mức thấp hơn, ít chất trợ xả được phân phối hơn, giúp giảm vết trên

đĩa.

- Ở cấp độ cao hơn, một lượng chất lỏng lớn hơn chất trợ xả được phân phối, giảm sự hình thành vết bẩn của nước và tạo ra kết quả sấy khô tốt hơn.

5. Để lưu cài đặt, nhấn và giữ trong 3 giây. Setup 3 sec.

11.3 Tắt máy phân phối của chất trợ xả

Bạn có thể tắt chỉ báo của thiếu chất trợ xả nếu nó làm phiền bạn (ví dụ nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa hỗn hợp có thành phần trợ xả).

Mẹo: Chức năng của chất lỏng rửa sạch bị hạn chế trong các sản phẩm kết hợp. Việc sử dụng chất lỏng Rửa sạch thứ 2 mang lại kết quả tốt hơn.

1. Nhấn .
2. Nhấn và giữ trong 3 giây để mở cài đặt cơ bản. Setup 3 sec.

a Màn hình hiển thị Hxx.

a Màn hình hiển thị . **set**

3. Nhấn nhiều lần Setup 3 sec. lặp lại cho đến khi màn hình hiển thị giá trị mặc định r05.

4. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị r00. Start

5. Để lưu cài đặt, giữ trong 3 giây. Setup 3 sec.

- a Thao tác này sẽ vô hiệu hóa bộ phân phối chất trợ xả cũng như đèn báo nạp chất trợ xả. rửa sạch.

12 Chất tẩy rửa

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp với máy rửa chén của bạn. Cả chất tẩy rửa đơn lẻ và hỗn hợp đều phù hợp.

Để đạt được kết quả giặt và sấy khô tối ưu, sử dụng chất tẩy rửa đơn giản cùng với muối đặc biệt Trang 27 và chất trợ xả Trang 29.

Các chất tẩy rửa hiện đại rất hiệu quả; nói chung được xây dựng để mức kiềm thấp, chúng chứa enzym. Enzym phân hủy tinh bột và hòa tan lòng trắng trứng và protein. Để loại bỏ

vết bẩn màu (ví dụ như trà, tưong cà), những chất tẩy rửa này tích hợp sản phẩm làm trắng dựa trên của oxy.

Lưu ý: Xin hãy tôn trọng hướng dẫn từ nhà sản xuất chất tẩy rửa của bạn.

Mẹo: Bạn có thể nhận được chất tẩy rửa phù hợp thông qua chúng tôi trang web hoặc dịch vụ sau bán hàng

Trang 56.

Viên ngậm

Viên ngậm phù hợp với tất cả mọi người nhiệm vụ giặt giũ và không nên được định lượng.

Khi được sử dụng với các chương trình ngắn hơn,

viên ngậm có thể không giải quyết được

hàn hoàn toàn, để lại
chất tẩy rửa còn sót lại ở cuối
xe đạp. Điều này có thể gây tổn hại
kết quả của việc làm sạch.

Bột giặt

Chất tẩy rửa dạng bột được khuyến nghị cho
các chương trình
có thời gian ngắn hơn.
Liều lượng có thể được điều chỉnh theo
mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng có tác dụng
nhanh hơn và được khuyến nghị cho
chương trình ngắn hơn không có chức năng
giặt trừ ớc.
Chất tẩy rửa dạng lỏng có thể
tràn ra khỏi ngăn
chất tẩy rửa mặc dù sau này là
đóng đúng cách. Đây không phải là
một khiếm khuyết và không nên nghiêm trọng
nếu bạn làm theo hướng dẫn
tiếp theo:

Chỉ chọn chương trình không có chức năng giặt
trừ ớc.

Không thiết lập thời gian bắt đầu trễ
để bắt đầu chương trình.

Liều lượng có thể được điều chỉnh theo
mức độ bẩn.

chất tẩy rửa đơn giản

Chất tẩy rửa chỉ là sản phẩm chỉ chứa chất
tẩy rửa mà không có thành phần nào khác,

chẳng hạn như bột giặt hoặc
chất lỏng.

Định lượng bột giặt

và chất lỏng có thể được điều chỉnh ở mức độ
việc làm bẩn riêng lẻ từng chiếc đĩa.

Để đạt được kết quả tốt hơn

giặt và sấy khô, cũng như và

Để tránh làm hỏng thiết bị, hãy thêm muối đặc
biệt

Trang 27 và chất trợ xả

Trang 29.

Chất tẩy rửa hỗn hợp

Ngoài các chất tẩy rửa thông thường đơn giản,
còn có một loạt các sản phẩm
với các chức năng bổ sung là
được cung cấp trên thị trường. Các
sản phẩm này ngoài chất tẩy rửa còn chứa:
chất trợ xả và chất thải muối (3 trong 1)
cũng như, nếu kết hợp (4 trong 1, 5 trong 1,

v.v.), các thành phần bổ sung dùng cho ví
dụ như bán tại. Để bảo vệ
thủy tinh hoặc để phục hồi độ sáng bóng cho đồ
dùng bằng thép.

Nói chung, chất tẩy rửa
chỉ hỗn hợp làm việc với
nước có độ cứng tối đa là
37°FH. Ngoài độ cứng của nước
từ 37°FH, bạn phải thêm muối
chất trợ xả và đặc biệt. Vì
đạt được kết quả giặt và làm sạch
sấy khô, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối
đặc biệt và chất trợ xả từ độ cứng của nước

của 25°FH. Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa hỗn
hợp, chương trình giặt sẽ tự động điều
chỉnh để
rằng bạn luôn luôn nhận được
kết quả giặt tốt nhất có thể
và sấy khô.

12.2 Sử dụng chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa có thể
để làm hỏng thiết bị của bạn hoặc
gây hại cho sức khỏe của bạn.

Nước rửa chén bát bằng tay

Nước rửa chén bát bằng tay

có thể gây ra hiện tượng tạo bọt nhiều hơn
và làm hỏng thiết bị.

Chất tẩy rửa có chứa clo

Cặn clo còn sót lại trên bát đĩa
có thể gây hại cho sức khỏe.

fr Chất tẩy rửa

12.3 Ghi chú về chất tẩy rửa

Thực hiện theo các hướng dẫn cụ thể mỗi chất tẩy rửa trong cách sử dụng của họ hàng ngày.

Vì lý do sinh thái, chất tẩy rửa có đề cập đến "Bio" hoặc "Eco" thường chứa hàm lượng hoạt chất thấp hơn hoặc

bỏ hoàn toàn một số thành phần nhất định. Hiệu ứng làm sạch của những sản phẩm này đôi khi có rủi ro trở nên ít dữ dội hơn.

Điều chỉnh bộ phân phối chất lỏng rửa sạch và làm mềm theo chất tẩy rửa đơn lẻ hoặc hỗn hợp bạn sử dụng.

Chất tẩy rửa hỗn hợp với chất thay thế muối có thể là được sử dụng, theo thông tin từ nhà sản xuất, với nước có độ cứng tối đa chính xác, thường là 37 °F, mà không cần

cần phải thêm muối đặc biệt. Để có được kết quả từ

giặt và sấy khô, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối

đặc biệt từ độ cứng của nước có nhiệt độ 25°F.

Để ngăn chặn bất kỳ sự kết dính nào, nhập chất tẩy rửa được cung cấp của một phong bì hòa tan trong nước chỉ với bàn tay khô và chỉ đổ chúng vào một ngăn đựng chất tẩy rửa khô.

Ngay cả khi các chỉ số của

thiếu chất trợ xả và đèn cảnh báo thiếu muối đặc biệt đang bật, các chương trình giặt hoạt động hoàn hảo nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa hỗn hợp.

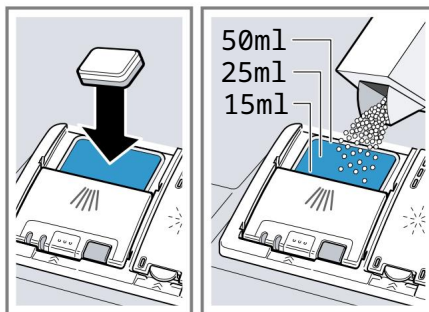
Chức năng của chất trợ xả

bị giới hạn trong các sản phẩm kết hợp. Sử dụng chất trợ xả thường mang lại kết quả tốt hơn.

Sử dụng viên nén có khả năng sấy khô đặc biệt.

12.4 Đổ đầy chất tẩy rửa

1. Để mở ngăn chứa chất tẩy rửa, hãy nhấn khóa đóng lại.
2. Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô.



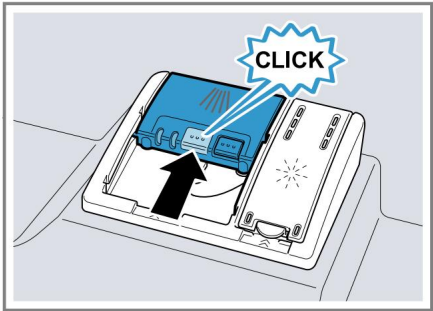
Nếu cần thiết, chỉ cần ngâm một viên là đủ.

Đặt máy tính bằng theo đường chéo.

Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa trong bột hoặc chất lỏng, hãy làm theo hướng dẫn liều lượng của nhà sản xuất và sự phân chia liều lượng của ngăn đựng chất tẩy rửa.

20 đến 25 ml chất tẩy rửa là đủ dành cho những món ăn bị bẩn thông thường. Nếu bát đĩa không quá bẩn, liều lượng chất tẩy rửa ít hơn một chút so với chỉ định thường sẽ đủ.

3. Đóng nắp ngăn chứa-
chất tẩy rửa.



- a Tiếng nắp kêu tách một tiếng khi đóng vào vị trí.
- a Ngăn đựng chất tẩy rửa tự động mở vào thời điểm tối ưu nhất của chương trình khi nó đang chạy. CÁC

Chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng lỏng phân tán và hòa tan trong bể chứa. Những viên ngậm rơi vào cốc chặn viên và hòa tan

một cách có chừng mực. Không đặt bất kỳ vật gì vào cốc chặn, có thể ngăn chặn sự hòa tan đồng đều của viên thuốc.

Mẹo: Nếu bạn chọn một chương trình với rửa trước và sử dụng một loại bột giặt, bạn có thể cũng đổ một ít chất tẩy rửa vào bên trong cửa thiết bị.

13 món ăn

Chỉ cần điền vào thiết bị của bạn với bát đĩa có thể rửa bằng máy rửa chén.

Lưu ý: Trang trí tráng men và các mảnh nhôm

hoặc bạc có thể bị đổi màu và bị xỉn màu khi giặt. Một số

Các loại thủy tinh mỏng manh có thể trở nên mờ đục sau một vài chu kỳ.

13.1 Hư hỏng kính và đến các món ăn

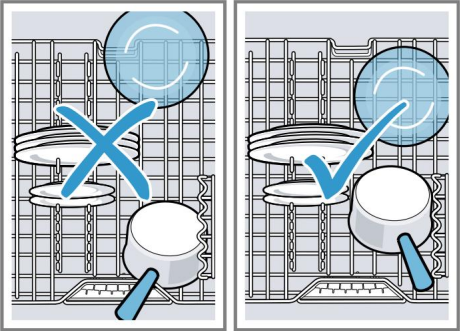
Chỉ đưa vào thiết bị của bạn kính hoặc đồ sứ được nhà sản xuất xác định là phù hợp với máy rửa chén. Tránh thiệt hại ly và đĩa của bạn.

Gây ra	Sự giới thiệu
Các món ăn sau đây không phù hợp cho máy rửa chén: Bộ đồ ăn và các món ăn bằng gỗ Ly trang trí tinh tế và đồ dùng nghệ thuật hoặc đồ cổ Các bộ phận nhựa không kháng cự đến nhiệt độ Các món ăn trong đồng và thiếc Các món ăn bị tắc nghẽn với tro, của sáo, của mỡ bôi trơn hoặc sơn Những cái rất nhỏ đồ dùng	Không đưa vào thiết bị của bạn chỉ các món ăn được xác định bởi nhà sản xuất như đang đi tới máy rửa chén.

fr Món ăn

Gây ra	Sự giới thiệu
Thành phần hóa chất của chất tẩy rửa tạo ra thiệt hại.	Sử dụng chất tẩy rửa dư ợc xác định bởi nhà sản xuất như không có nguy hiểm cho món ăn của bạn.
Không bao giờ sử dụng của ngư ời dọn dẹp kiềm mạnh hoặc ăn da axit, đặc biệt là những axit có nguồn gốc từ khu vực chuyên nghiệp hoặc công nghiệp, cùng với miếng nhôm.	Nếu bạn sử dụng sản phẩm của làm sạch bằng kiềm mạnh hoặc có tính axit mạnh, có nguồn gốc cụ thể từ khu vực chuyên nghiệp hoặc công nghiệp, không đặt các đồ vật bằng nhôm trong bể chứa thiết bị.
Nhiệt độ nư ớc từ chươ ng trình quá nhiều cao.	Chọn một chươ ng trình với nhiệt độ bass. Tháo kính ra và dư ợc che phủ ngay sau đó kết thúc chươ ng trình.

hơi nư ớc và nư ớc rò rỉ ở mức độ cánh cửa. Điều này có thể làm hỏng đồ nội thất gắn sẵn trong nhà bạn.



Khuyến bảo
Sử dụng máy rửa chén tiết kiệm năng lượng và nư ớc so với rửa bằng tay.
Trên trang web của chúng tôi bạn sẽ tìm thấy mẹo bảo quản bát đĩa hiệu quả trong thiết bị của bạn.
Để tối ưu hóa tiêu thụ của năng lượng và nư ớc, tải máy lên đến số lượng cài đặt vị trí tiêu chuẩn dư ợc chỉ định (tải tiêu chuẩn với bát đĩa và đồ dùng ăn uống).
"Đặc điểm kỹ thuật",
Trang 57

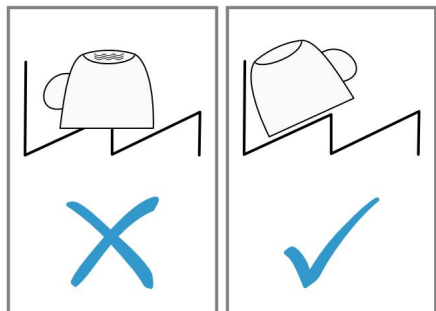
13.2 Cất bát đĩa

Lưu trữ các món ăn đúng cách để để tối ưu hóa kết quả rửa sạch và để tránh làm hỏng bát đĩa và đồ dùng của bạn.
Đã chú ý
Tải giỏ đựng đồ ăn với để không có phần nào của các món ăn không nhô ra hoặc cản trở đóng cửa lại. Các bộ phận của Đĩa nhô ra có thể gây áp lực lên cửa.

thiết bị trong quá trình chươ ng trình và do đó gây ra một

Để có được kết quả từ-

Để giặt và sấy khô hiệu quả nhất, hãy đặt các phần lõi và lõi ở một góc sao cho nước có thể thoát ra ngoài.



- Loại bỏ chặn thức ăn thô bám trên bát đĩa.

Để tiết kiệm tài nguyên, không nên rửa bát đĩa dư dãi với nước chảy.

- Cất bát đĩa trong khi giữ

Xin lưu ý các hướng dẫn sau: - Đặt bát đĩa bẩn nhiều vào giỏ đựng bát đĩa phía dưới, ví dụ: bên trái. những chiếc chảo. Cứ ở độ cao của nước tăng lên giúp cải thiện kết quả làm sạch.

- Để tránh làm hỏng bát đĩa, hãy đảm bảo chúng được đặt ổn định trong máy rửa chén. - Tránh gây thương tích bằng cách đặt dao

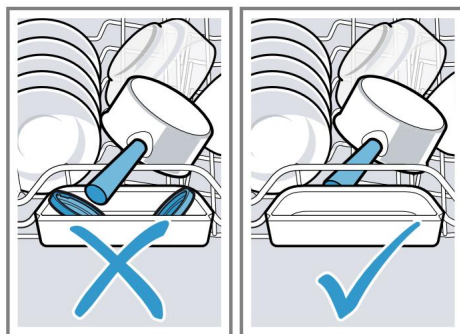
kéo với mặt sắc, nhọn hướng xuống dưới.

- Đặt các thùng chứa với các lỗ mở hướng xuống để ngăn nước tích tụ ở đó. - Tránh chặn cánh tay phun khi

chúng đang quay.

- Không để các bộ phận nhỏ vào khoang chứa viên thuốc và tránh để lọt vào các đĩa đựng thuốc.

yên xe để không chặn nắp ngăn chứa chất tẩy rửa.



13.3 Làm trống máy rửa chén



CẢNH BÁO Có nguy cơ gây

thương tích!

Đồ ăn nóng có thể gây bỏng. Đồ dùng bằng sứ nóng rất dễ bị va chạm, có thể dễ dàng bị nứt và gây thương tích. Để bát đĩa nguội sau khi kết thúc chương trình trước khi lấy bát đĩa ra khỏi máy rửa chén.

- Để ngăn chặn các món ăn từ

phần trên không thoát nước ở phần dư dãi, hãy đổ nước trong máy rửa chén từ dư dãi lên trên.

- Kiểm tra lồng giặt và các phụ kiện và vệ sinh chúng nếu cần thiết. "Vệ sinh và bảo

dưỡng", Trang 42

14 Sử dụng

- 14.1 Bật thiết bị Nhấn .



fr Sử dụng

Chương trình Eco 50° đã được cài đặt sẵn.

Chương trình Eco 50° là một chương trình sinh thái đặc biệt hoàn toàn phù hợp với bát đĩa thường dùng. Cái này

chương trình có hiệu quả nhất trong mức tiêu thụ năng lượng và nước cho

loại đồ dùng trên bàn ăn này và tuân thủ theo quy định

EU về thiết kế sinh thái.

Thiết bị sẽ tự động tắt nếu không được sử dụng 10 phút.

14.2 Thiết lập chương trình

Chọn chương trình tự động ứng để điều chỉnh việc vệ sinh mức độ bẩn của bát đĩa.

Tình trạng: Cửa thiết bị là đóng lại.

Nhấn nút lập trình thích hợp.

a Chương trình được thiết lập và

Phím chương trình nhấp nháy.

a Thời gian chạy còn lại của

chương trình xuất hiện trên màn hình.

14.3 Thiết lập chức năng bổ sung

Các chức năng bổ sung có sẵn

sự sắp xếp của bạn để hoàn thành

chương trình giặt đã chọn.

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có sẵn khác nhau tùy thuộc vào chương trình đã chọn.

Nhấn nút để có chức năng bổ sung phù hợp. "Chức năng bổ sung",

Trang 23

a Chức năng bổ sung được thiết lập và phím tự động ứng sẽ nhấp nháy.

14.4 Thiết lập thời gian bắt đầu trễ

Bạn có thể trì hoãn sự bắt đầu của chương trình tối đa 24 giờ-mẹ.

1. Nhấn . 

"h:01" xuất hiện trên màn hình.

2. Thiết lập thời điểm bắt đầu của chương trình mong muốn gram bằng phím tiện của biểu tượng .

3. Nhấn a để kích Start.

hoạt chế độ khởi động trễ.

Mẹo: Để vô hiệu hóa việc khởi hành trì hoãn, nhấn nhiều lần trên biểu tượng cho đến khi "h:00" xuất hiện trên màn hình.

14.5 Bắt đầu chương trình

Nhấn a Màn hình Start.

hiển thị "0h:00m" ở cuối

chương trình.

Nhận xét

Nếu bạn muốn thêm nhiều bát đĩa hơn trong

khí máy rửa chén đang chạy

hoạt động, không sử dụng khoang

của việc nhận viên đạn như

tay cầm để mở giỏ phía trên. Bạn có thể vào

tiếp xúc với viên thuốc đã hòa tan một phần.

Đầu tiên bạn phải dừng quá trình sản xuất chương trình đang tiến hành để thay đổi chương trình.

"Ngắt chương trình",

Trang 37

Thiết bị tự động tắt-

ment 1 phút sau khi kết thúc chương trình để lưu

năng lượng. Nếu bạn mở cửa

của thiết bị ngay sau khi

kết thúc chương trình, thiết bị

tắt sau 4 giây.

14.6 Kích hoạt Khóa chìa khóa

Khóa chìa khóa cho phép
để ngăn chặn hoạt động không tự nguyện hoặc
sử dụng thiết bị không đúng cách trong
ràng nó có hiệu quả.

Giữ trong 
khoảng 3 giây.

a Khóa phím được kích hoạt và sẽ tự
động hủy kích hoạt khi chương trình
kết thúc.

note  Nhấp nháy trên màn hình khi
hoạt động của thiết bị.

a Khóa chìa khóa vẫn được kích
hoạt trong trường hợp xảy ra lỗi
điện.

14.7 Vô hiệu hóa Khóa phím

Giữ trong 
khoảng 3 giây.

14.8 Ngắt chương trình

Lưu ý: Nếu bạn mở cửa
của thiết bị trong khi nó là
nóng, khuấy trộn
trong vài phút trộn
đóng nó lại. Điều này sẽ ngăn chặn
sự hình thành áp suất quá mức
trong thiết bị, có thể gây ra
mở cửa đột ngột.

1. Nhấn . 

a Chương trình được lưu trữ và
thiết bị tắt.

2. Nhấn để tiếp tục
chương trình.

14.9 Ngắt chương trình

Để kết thúc sớm một chương trình hoặc
thay đổi nó, bạn phải

Đầu tiên hãy ngắt lời anh ấy.

Giữ chặt **Reset 4sec.**

trong khoảng 4 giây.

a Tất cả màn hình sẽ sáng lên.

a Ngay khi màn hình hiển thị
tắt, màn hình hiển thị "0h:01m" và
nước còn lại được bơm ra ngoài.

a Chương trình bị gián đoạn và
kết thúc sau 1 phút.

14.10 Tắt thiết bị căng thẳng

1. Tuân thủ hướng dẫn sử dụng an toàn
Trang 11.

2. Nhấn . 

Mẹo: Nếu bạn nhấn trong khi vệ sinh
chương trình trong
lớp học bị gián đoạn. Khi bạn
bật lại thiết bị, chương trình
sẽ tự động tiếp tục.

Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản 15 Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản Bạn có thể thay đổi cài đặt cơ bản của thiết bị theo nhu cầu của bạn.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản sẽ khác nhau tùy thuộc vào thiết bị của bạn.

Cài đặt cơ bản Văn bản hiển thị	Lựa chọn	Sự miêu tả
Độ cứng của nư ớc H04 ¹	H00-H07	Đặt chất làm mềm thành chức năng của độ cứng của Nư ớc. "Điều chỉnh chất làm mềm", Trang 27 Mức H00 sẽ tắt chức năng làm mềm nư ớc.
Bình đựng chất trợ xả r05 1	r00 - r06	Điều chỉnh lư ợng chất lỏng của việc rửa phân tán. Mức r00 sẽ tắt bộ phận phân phối chất trợ xả.
Sấy khô chuyên sâu d00 ¹	ngày 00 - ngày 01	Rửa sạch làm tăng nhiệt độ để có đư ợc một kết quả sấy khô tốt nhất. Thời gian có thể tăng nhẹ. Lưu ý: Không phù hợp đến những món ăn tinh tế. Bật "d01" hoặc tắt "d00" sấy khô chuyên sâu.
¹ Cài đặt gốc (có thể khác nhau tùy theo thiết bị)		

Cài đặt cơ bản Văn bản hiển thị		Lựa chọn	Sự miêu tả
Nước nóng	A00 ¹	A00 - A01	Đặt kết nối tới nước nóng hoặc nước lạnh lẽo. Đặt thiết bị thành nước nóng nếu nước nóng được thu được với chi phí thấp năng lượng và có sẵn cơ sở lắp đặt phù hợp, ví dụ: bán tại. bằng cách lái xe sự lưu thông của một hệ thống năng lượng mặt trời. Nhiệt độ nước phải được bao gồm giữa 40°C tối thiểu và Tối đa 60 °C. Bật "A01" hoặc tắt Nước nóng "A00".
Wi-Fi	Cn0	Cn0 - Cn1	Bật hoặc tắt kết nối mạng không dây. Mức "Cn0" tắt kết nối mạng không dây. Thiết lập cơ bản này không phải là chỉ có sẵn sau khi có đã kết nối thiết bị với ứng dụng Kết nối trang chủ. "Kết nối tại nhà", Trang 41
¹ Cài đặt gốc (có thể khác nhau tùy theo thiết bị)			

Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản Văn bản hiển thị	Lựa chọn	Sự miêu tả
Khởi động từ xa rc1	rc0 - rc2	Bật hoặc tắt "Khởi động từ xa",  Trang 41. Các thiết lập sau đây là có sẵn: Cài đặt "rc0" cho phép để vô hiệu hóa vĩnh viễn chức năng này. Cài đặt "rc1" cho phép để chọn chức năng thông qua chìa khóa  . "Khởi động từ xa Activer  ", Trang 41 Cài đặt "rc2" cho phép để kích hoạt bền vững chức năng. Thiết lập cơ bản này không phải là chỉ có sẵn sau khi có đã kết nối thiết bị với ứng dụng Kết nối trang chủ. "Kết nối tại nhà", Trang 41
Cài đặt tại nhà máy nút ra	Bắt đầu với Start ĐÚNG Xác nhận với Start	Khôi phục cài đặt nhà máy. Cài đặt cho lần khởi động đầu tiên phải được cấu hình.
¹ Cài đặt gốc (có thể khác nhau tùy theo thiết bị)		

15.2 Sửa đổi cài đặt của căn cứ

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị đầu cuối di động của bạn. Bạn có thể thực hiện điều chỉnh thoải mái thông qua ứng dụng Trang chủ Kết nối.

"Trang chủ Kết nối", Trang 41

1. Nhấn 
2. Nhấn và giữ **Setup 3 sec** trong 3 giây để mở cài đặt cơ bản.

a Màn hình hiển thị Hxx.

- a Màn hình hiển thị **set**
3. Nhấn nhiều lần **Setup 3 sec**.
lặp lại cho đến khi màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.
4. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị giá trị thích hợp.
- Bạn có thể thay đổi nhiều cài đặt.
5. Để lưu cài đặt, **Setup 3 sec**.
giữ trong 3 giây.

16 Kết nối nhà

Thiết bị này có thể được kết nối mạng.

Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để điều khiển các chức năng từ ứng dụng Home Connect.

Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở tất cả các quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect tùy thuộc vào dịch vụ Home Connect được cung cấp tại quốc gia của bạn. Bạn có thể tìm thêm thông tin về vấn đề này tại:

www.home-connect.com.

Để sử dụng Home Connect, trước tiên hãy cấu hình kết nối với mạng của bạn.

Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi) và ứng dụng Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn thực hiện quy trình kết nối. Thực hiện theo các bước được ứng dụng Home Connect khuyến nghị để thực hiện cài đặt.

Mẹo: Hãy làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Lưu ý: Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trong sách hướng dẫn vận hành này và đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn này nếu bạn vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect. "Bảo mật", Trang 4

16.1 Cấu hình ứng dụng Home Connect

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị đầu cuối di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và cấu hình quyền truy cập vào Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn thực hiện quy trình kết nối.

16.2 Cấu hình Home Connect

Điều kiện | Ứng

dụng Home Connect được cấu hình trên thiết bị di động.

Thiết bị có thể truy cập vào mạng WLAN (Wi-Fi) tại nhà của bạn từ vị trí lắp đặt.

Cửa thiết bị đã đóng.

1. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR bên dưới.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.3 Khởi động từ xa

Ứng dụng Home Connect cho phép bạn khởi động thiết bị bằng thiết bị di động của mình.

Mẹo: Nếu bạn chọn "rc2" trong Cài đặt cơ bản

Trang 40 cho chức năng này, chức năng này sẽ được kích hoạt vĩnh viễn và bạn có thể khởi động thiết bị của mình bất kỳ lúc nào bằng thiết bị đầu cuối di động.

Bật Khởi động từ xa Nếu bạn 

đã chọn "rc1" trong Cài đặt cơ bản cho chức năng này, hãy bật chức năng này trên thiết bị của bạn.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

Vệ sinh và bảo trì

Điều kiện Thiết

bị đư ợc kết nối với mạng WLAN (Wi-Fi) tại nhà.

Thiết bị đư ợc kết nối với ứng dụng Home Connect. i "rc1"

đư ợc chọn trong Cài đặt cơ bản Trang 40 của chức năng này.

Một chương trình đã đư ợc chọn. Nhấn .



Chức năng này sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi bạn mở cửa thiết bị. a Khóa đã sáng.



Mẹo: Để tắt tính năng này, hãy chạm vào .



16.4 Bảo vệ dữ liệu

Thực hiện theo hướng dẫn bảo vệ dữ liệu.

Khi thiết bị của bạn lần đầu tiên kết nối với mạng gia đình đư ợc kết nối với Internet, thiết bị của bạn sẽ truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký lần đầu): Mã định danh thiết bị duy nhất

(bao gồm mã thiết bị cũng như địa chỉ MAC của mô-đun giao tiếp Wi-Fi tích hợp).

Chúng chỉ bảo mật mô-đun truyền thông Wi-Fi (để bảo vệ thông tin kết nối).

Phiên bản hiện tại của phần mềm và phần cứng thiết bị. Trạng thái có thể khôi phục cài đặt gốc trư ớc đó.

Việc đăng ký ban đầu này giúp bạn chuẩn bị sử dụng các chức năng Home Connect và chỉ cần thiết khi bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect chỉ có thể sử dụng với ứng dụng Home Connect. Bạn có thể xem thông tin bảo vệ dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

17 Vệ sinh và bảo dưỡng

Để thiết bị của bạn hoạt động đư ợc lâu dài, hãy vệ sinh và bảo dưỡng cẩn thận.

17.1 Làm sạch bề chứa



CẢNH BÁO Có nguy cơ gây

hại cho sức khỏe!

Sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo có thể gây nguy cơ cho sức khỏe. Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo.

1. Lau sạch bụi bẩn thô bằng bên trong thiết bị bằng khăn ẩm.
2. Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa đư ợc thiết kế dành riêng cho mục đích này.
3. Chọn chương trình cung cấp nhiệt độ cao nhất.
4. Bắt đầu chương trình mà không có đĩa-cái này. Trang 36

17.2 Sản phẩm vệ sinh Chỉ sử dụng chất tẩy

rửa phù hợp để vệ sinh thiết bị. "Sử dụng an toàn", Trang 11

17.3 Tư vấn bảo trì

Dưới đây là một số mẹo bảo trì điều này sẽ cho phép bạn được hưởng lợi từ thiết bị của bạn về lâu dài.

Đo lường	Lợi thế
Lau sạch các khớp trượt xuyên cửa cửa, mặt trượt của máy rửa chén và băng đô của	Các bộ phận của thiết bị vẫn còn sạch sẽ và hợp vệ sinh.

17.4 Bảo trì máy móc



Các chất cặn bã như cặn thức ăn và cặn vôi có thể gây ra vấn đề trong

thiết bị của bạn. Để ngăn ngừa các khuyết tật và ngăn ngừa sự hình thành mùi khó chịu, hãy vệ sinh máy rửa chén theo định kỳ.

Được sử dụng kết hợp với chất tẩy rửa máy rửa chén và sản phẩm chăm sóc máy, Chăm sóc máy rửa chén máy là chương trình mà phù hợp cho việc bảo trì thiết bị của bạn.

Đo lường	Lợi thế
tự với một miếng vải ẩm và xà phòng rửa chén.	
Nếu thiết bị không được sử dụng cách kéo dài, rời khỏi cửa vào-verte.	Ngăn ngừa sự hình thành mùi hôi khó chịu.

Mẹo: Bạn có thể tìm thấy các sản phẩm chăm sóc máy rửa chén và chất tẩy rửa đã được thử nghiệm và chấp thuận của chúng tôi trên Internet tại [https://](https://www.siemens-home.bsh-group.com/)

www.siemens-home.bsh-group.com/ lưu trữ hoặc từ dịch vụ của chúng tôi dịch vụ sau bán hàng.

Bảo trì máy là chương trình loại bỏ nhiều loại cặn bẩn trong một chu kỳ. Quá trình vệ sinh được thực hiện theo hai giai đoạn:

Giai đoạn loại bỏ của	Sản phẩm bảo	Vị trí
1 Mở và cao răng	dùng chất tẩy rửa máy chất lỏng hoặc máy khử cặn trong bột.	Bên trong thiết bị, P. bán tại. chai treo trên giỏ đựng dao kéo hoặc bột đặt trong ngăn bên trong.
2 Thức ăn thừa và tiền gửi	Chất tẩy rửa máy rửa chén	Ngăn đựng chất tẩy rửa

Đối với hiệu suất làm sạch tối ưu, chương trình sẽ định lượng chất tẩy rửa riêng biệt với nhau trong giai đoạn làm sạch. Đối với điều này để làm, định vị chính xác của chất tẩy rửa là rất cần thiết.

Nếu đèn báo Bảo trì máy sáng lên trong bảng điều khiển lệnh hoặc màn hình ra lệnh cho bạn, hãy chạy Bảo trì máy không có bát đĩa. Sau khi máy được bảo dưỡng, đèn báo sẽ tắt. Nếu thiết bị của bạn không

Vệ sinh và bảo trì

không có chức năng nhắc nhở, chúng tôi khuyên bạn nên bảo trì máy 2 tháng một lần.

Thực hiện bảo trì máy

Lưu ý i Chạy

chương trình Chăm sóc máy mà không có bát đĩa.

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh được thiết kế riêng cho máy rửa chén.

Đảm bảo rằng bình chứa của thiết bị không chứa bất kỳ bộ phận nhôm nào. P. bán tại bộ lọc mỡ của máy hút mùi hoặc chảo nhôm.

Nếu bạn không thực hiện Chăm sóc máy sau 3 chu trình giặt, đèn báo Chăm sóc máy sẽ tự động biến mất.

Để đạt được hiệu suất làm sạch tối ưu, hãy đảm bảo đổ chất tẩy rửa đúng cách.

i Tôn trọng các hướng dẫn an toàn- chất lượng thể hiện trên bao bì của chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc máy rửa chén.

1. Lau sạch bụi bẩn thô bên trong thiết bị bằng khăn ẩm.
2. Làm sạch bộ lọc.
3. Đặt chất tẩy rửa máy rửa chén vào bên trong máy.

Chỉ sử dụng sản phẩm tẩy rửa được thiết kế riêng cho máy rửa chén.

4. Đổ chất tẩy rửa máy rửa chén vào ngăn tư dụng ứng cho đến khi đầy hoàn toàn.

Không thêm chất tẩy rửa máy rửa chén vào ngăn bên trong của thiết bị.

5. Nhấn .

6. Nhấn



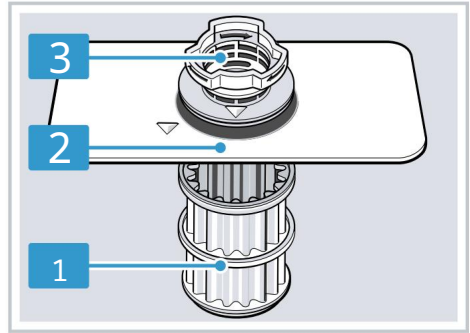
Start.

Bảo trì máy được thực hiện-
trà.

a Khi chương trình kết thúc, đèn báo Chăm sóc máy sẽ tắt.

17.5 Hệ thống lọc

Hệ thống lọc ngăn không cho các tạp chất lớn hơn xâm nhập vào hệ thống làm sạch.



1

Bộ lọc vi mô

2

Bộ lọc tinh

3

Bộ lọc thô

Vệ sinh bộ lọc Các tạp

chất trong nước rửa có thể làm tắc bộ lọc.

1. Kiểm tra xem có cặn nào bị kẹt không-
trong bộ lọc sau mỗi chu kỳ rửa.

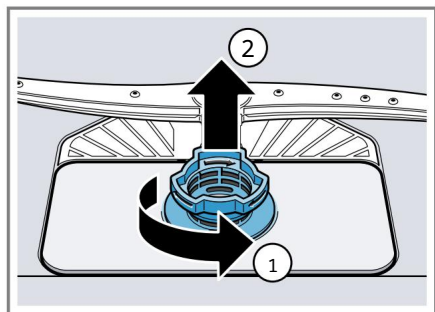
2. Quay bộ lọc thô

ngược chiều kim đồng hồ, sau đó tháo hệ thống lọc.

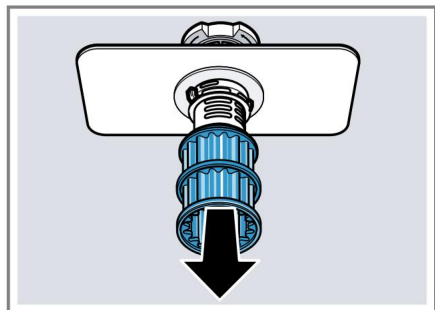
①

②

- Đảm bảo không có cơ thể vật lạ không rơi vào khối bơm.

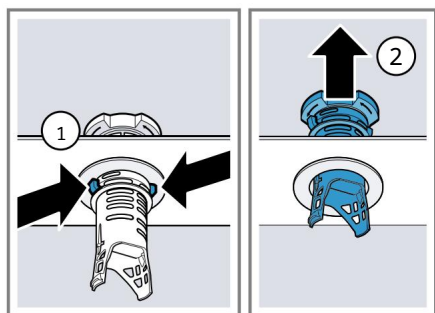


3. Tháo bộ lọc vi mô ở bên dưới.



4. Nén các tab và tháo bộ lọc thô ra khỏi phía trên.

②



5. Rửa sạch các bộ lọc dư ở vòi nước chảy để làm sạch chúng.

Cẩn thận vệ sinh phần ranh giới bụi bẩn giữa bộ lọc thô và bộ lọc tinh.

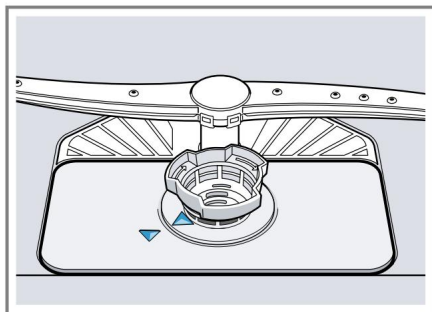
6. Lắp ráp hệ thống lọc.

Đảm bảo bộ lọc thô và các tab đã được lắp đúng vị trí.

7. Lắp đặt hệ thống lọc

vào thiết bị, sau đó xoay bộ lọc thô theo chiều kim đồng hồ.

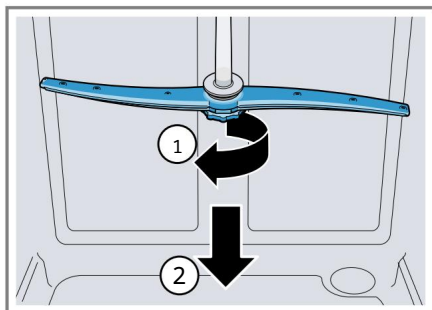
- Đảm bảo các mũi tên hướng vào nhau.



17.6 Vệ sinh cánh phun

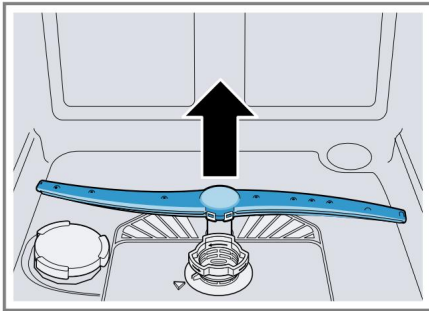
Cặn vôi và tạp chất trong nước rửa có thể làm tắc vòi phun và vỏ tay phun. Vệ sinh tay phun thường xuyên.

1. Tháo cánh tay phun phía trên, sau cứ ời ① đó lấy nó ra từ bên dưới ②.



Vệ sinh và bảo trì

2. Tháo tay phun phía dưới bằng cách kéo nó lên trên.



3. Dưới vòi nước chảy, hãy đảm bảo rằng các vòi phun ra của cánh tay Vòi phun nước sạch sẽ và có thể loại bỏ các vật lạ khi cần thiết.

4. Lắp cánh phun phía dưới.

a Cánh tay phun tham gia có thể nghe được.

5. Lắp và vặn chặt cánh phun phía trên.

18 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự sửa chữa những lỗi nhỏ trên thiết bị của mình. Đọc thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm được những chi phí không cần thiết.

Mẹo: Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích về cách khắc phục sự cố trực tuyến bằng cách quét mã QR trong mục lục và trên trang web của chúng tôi siemens-home.bsh-group.com.

 **CẢNH BÁO** Có nguy cơ bị

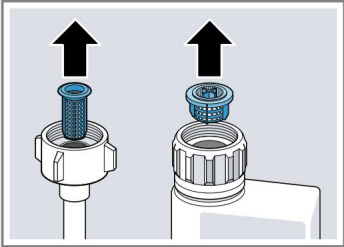
điện giật!
Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ có nhân viên có trình độ phù hợp mới được tiến hành sửa chữa thiết bị.

Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, bạn phải thay thế bằng cáp kết nối chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi.

Mặc định	Nguyên nhân và cách khắc
Đèn "Kiểm tra nguồn nước" đang nhấp nháy	phục đã xảy ra lỗi kỹ thuật. - Nhấn . - Rút phích cắm của thiết bị ra khỏi nguồn điện hoặc tắt cầu chì. - Chờ ít nhất 2 phút. - Cắm phích cắm của thiết bị vào ổ cắm điện khác hoặc bật cầu chì. - Bật thiết bị. - Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Nhấn . - Tắt vòi nước. - Rút phích cắm điện. - Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng Trang 56 và nêu mã lỗi.
E:30-00 sáng liên tục.	Hệ thống chống rò rỉ đã được kích hoạt. - Tắt vòi nước. - Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng Trang 56.
E:31-00 sáng liên tục.	Hệ thống chống rò rỉ đã được kích hoạt. - Tắt vòi nước. - Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng Trang 56.

fr Chi phí

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
E:32-00 sáng liên tục hoặc đèn báo nước vào sáng.	phục ống dẫn nước vào bị gấp khúc. Nối ống cấp nước mà không làm cong ống. Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước.
	Vòi nước bị kẹt hoặc bị đóng cặn. Mở vòi nước. Khi nguồn nước mở, lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 lít/phút. Bộ lọc ống cấp nước và ống aquastop bị tắc. 1. Tắt thiết bị. 2. Rút phích cắm điện. 3. Tắt vòi nước. 4. Tháo kết nối nước. 5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống nước đầu vào.  6. Làm sạch bộ lọc. 7. Thay bộ lọc trong ống dẫn nước vào. 8. Vặn lại kết nối nước. 9. Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không. 10. Khôi phục nguồn điện. 11. Bật thiết bị.
E:34-00 sáng liên tục.	Nước liên tục lưu thông trong thiết bị. 1. Tắt vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng Trang 56.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
E:61-02 sáng liên tục.	phục Thiết bị không bị lỗi. Bơm thoát nước bị chặn hoặc nắp bơm thoát nước không được đóng chặt. 1. Làm sạch máy bơm thoát nước. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 54 2. Vặn chặt nắp máy bơm thoát nước vào đúng vị trí. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 54



Đèn E:61-03 sáng liên tục. Nước không thoát ra được.	Thiết bị không bị lỗi. Kết nối với ống xi phông vẫn bị chặn hoặc ống xả bị gấp khúc hoặc bị chặn. 1. Kiểm tra kết nối ống xi phông và mở ra nếu cần thiết. 2. Đặt ống thoát nước sao cho không bị gấp khúc. 3. Loại bỏ cặn bẩn.
---	---



Thiết bị không bị lỗi. Bơm thoát nước bị chặn hoặc nắp bơm thoát nước không được đóng chặt. 1. Làm sạch máy bơm thoát nước. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 54 2. Vặn chặt nắp máy bơm thoát nước vào đúng vị trí. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 54
--



fr Chi phí

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
E:92-40 sáng liên tục.	phục Bộ lọc bị bẩn hoặc bị tắc. Vệ sinh bộ lọc. "Vệ sinh bộ lọc", Trang 44
	
Tắt cả đèn LED đều sáng lên hoặc nhấp nháy.	Có thể cài đặt bản cập nhật phần mềm. 1. Đợi phần mềm cập nhật được cài đặt. Quá trình này có thể mất tới 30 phút. 2. Nếu thiết bị không sẵn sàng hoạt động sau 30 phút, hãy thực hiện thiết lập lại. - Nhấn công tắc chính trong khoảng 4 giây. a Thiết bị đã được thiết lập lại.
	Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Nhấn công tắc chính trong khoảng 4 giây. Thiết bị được khôi phục cài đặt gốc và sau đó khởi động lại. 2. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Tắt thiết bị. - Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm hoặc tắt nguồn cầu chì trong hộp cầu chì. - Chờ ít nhất 2 phút. - Thay cầu chì trong hộp cầu chì hoặc cắm phích cắm vào nguồn điện. - Bật thiết bị. 3. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Liên hệ với dịch vụ sau bán hàng. "Dịch vụ sau bán hàng", Trang 56

Lỗi Có

Nguyên nhân và cách khắc

cận thức ăn còn sót lại
trên bát đĩa.

phục: Bát đĩa đư ợc xếp quá chặt hoặc giỏ đựng bát đĩa bị quá tải.

1. Để lại đủ không gian trống khi lư u trữ
đĩa.

Các tia chất lỏng phải chạm tới bề mặt đĩa. 2. Tránh các điểm hỗ trợ.



Sự quay của cánh phun bị cản trở. Sắp xếp bát đĩa
sao cho không cản trở chuyển động quay của cánh phun.

Vòi phun của tay phun bị tắc. Vệ sinh cánh phun Trang
45.



Bộ lọc bị tắc. Vệ sinh bộ
lọc. "Vệ sinh bộ lọc",
Trang 44



Bộ lọc đư ợc lắp không đúng cách hoặc không đư ợc lắp đúng cách.

1. Đặt bộ lọc đúng vị trí.

"Hệ thống lọc", Trang 44 2. Đảm bảo
các bộ lọc đư ợc lắp chặt vào đúng vị trí.

Chư ơng trình giặt đã chọn quá yếu. Chọn chư ơng trình
giặt mạnh hơn.

"Chư ơng trình", Trang 20

fr Chi phí

Khuyết	Nguyên nhân và cách khắc phục
tật Sự hiện diện của dư lượng thức ăn trên đĩa.	Các món ăn được rửa trước quá kỹ. CÁC cảm biến đang sử dụng chương trình quá yếu. Của những vết bẩn cứng đầu đôi khi không thể loại bỏ được. Chỉ loại bỏ phần lớn cặn thức ăn và không rửa bát đĩa trước. Các thùng chứa cao, hẹp không được rửa sạch ở các góc. Không lưu trữ các thùng chứa cao và hẹp quá gần друг xiên, hoặc ở các góc. Giá để đĩa phía trên không được điều chỉnh theo chiều cao bằng nhau ở bên phải và bên trái. Điều chỉnh giỏ đựng đĩa phía trên sang bên trái và ở cùng độ cao. "Giỏ đựng đồ ăn phía trên", Trang 24
Kính, kính với vẻ ngoài bằng kim loại và dao kéo có vết để loại bỏ.	Lượng chất trợ xả được phân phối quá nhiều cao. Giảm lượng chất trợ xả được phân phối-sử dụng. mù. "Điều chỉnh lượng chất trợ xả được phân phối", Trang 29 Không thêm chất trợ xả. Thêm chất trợ xả. "Đổ chất trợ xả", Trang 29 Chất tẩy rửa còn sót lại trong trình tự Rửa chương trình. Nắp ngăn đựng chất tẩy rửa bị chặn bởi bát đĩa và không mở được hoàn toàn. 1. Sắp xếp các đĩa vào giỏ đựng đĩa phía trên sao cho cốc hứng không bị cản trở bởi bát đĩa. "Cất bát đĩa đi", Trang 34 Những mảnh đồ gốm đang chặn nắp của chất tẩy rửa. 2. Không đặt bát đĩa hoặc hộp đựng nước hoa trong cốc đựng hình thoi. Các món ăn được rửa trước quá kỹ. CÁC cảm biến đang sử dụng chương trình quá yếu. Của những vết bẩn cứng đầu đôi khi không thể loại bỏ được. Chỉ loại bỏ phần lớn cặn thức ăn và không rửa bát đĩa trước.

Khuyết	Nguyên nhân và cách khắc
điểm Có vết gỉ sét trên dao kéo.	phục Bộ dao kéo không đủ khả năng chống gỉ. Lưỡi dao thường bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Sử dụng đồ dùng ăn uống chống gỉ.
	Đồ dùng bằng kim loại cũng bị gỉ nếu rửa chung với các đồ vật dễ gỉ khác. Không rửa các bộ phận bị gỉ.
	Hàm lượng muối trong nước rửa quá cao. 1. Loại bỏ bất kỳ muối đặc biệt nào bị đổ ra ngoài. 2. Đóng nắp bình chứa muối đặc biệt.
Có cặn chất tẩy rửa trong ngăn chứa chất tẩy rửa hoặc trong cốc hứng viên thuốc.	Cánh phun bị bát đĩa chặn, đó là lý do tại sao chất tẩy rửa không hòa tan. Đảm bảo rằng cánh phun không chặn chuyển động quay của chúng. Ngăn đựng chất tẩy rửa bị ướt khi tôi đổ chất tẩy rửa vào. Đảm bảo ngăn chứa chất tẩy rửa khô trước khi thêm chất tẩy rửa.
Đèn báo nạp muối đặc biệt sẽ sáng lên.	Thiếu muối đặc biệt. Thêm muối đặc biệt Trang 27. Cảm biến không nhận dạng được viên muối đặc biệt. Không sử dụng viên muối đặc biệt.

fr Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

18.1 Làm sạch máy bơm thoát nước

Cặn thức ăn thô hoặc vật lạ có thể làm tắc máy bơm thoát nước. Ngay khi nước xả không còn thoát ra được nữa, bạn phải vệ sinh bơm xả.



CẢNH BÁO Có nguy cơ gây

thương tích!

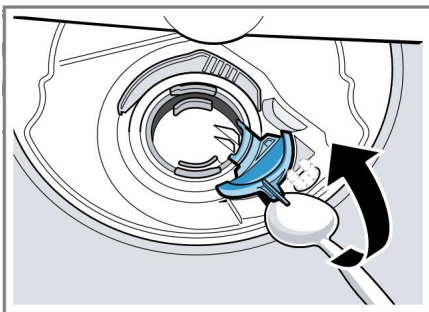
Các vật sắc nhọn như mảnh thủy tinh có thể làm tắc máy bơm thoát nước và gây thương tích.

Cẩn thận loại bỏ dị vật.

1. Rút phích cắm của thiết bị ra khỏi mạng điện.
2. Tháo giỏ đựng bát đĩa ở trên và dư đi.
3. Tháo hệ thống lọc.
4. Rút hết nước hiện có.

Nếu cần thiết, hãy sử dụng miếng bọt biển.

5. Dùng thìa nhắc nắp bơm lên, sau đó nắm vào phần gờ của nắp.

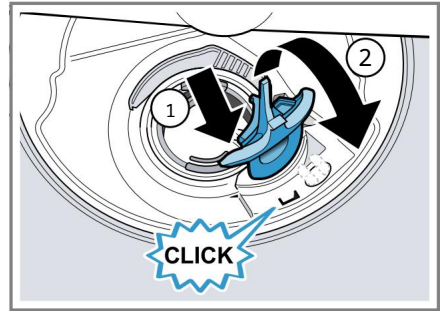


6. Nhấc nắp theo đường chéo vào trong và tháo ra.

a Bây giờ bạn có thể chạm tới vây bằng tay.

7. Loại bỏ cặn thức ăn và vật lạ xung quanh cánh quạt.

8. Thay thế nắp của bơm vào đúng vị trí, sau đó đẩy xuống.



- a Nắp bơm kêu tách một tiếng khi vào đúng vị trí.

9. Lắp đặt hệ thống lọc.
10. Lắp lại giỏ đựng bát đĩa phía trên và phía dư đi.

19 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

- ### 19.1 Tháo rời thiết bị 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

2. Đóng van cấp nước.
3. Tháo kết nối nước thải.
4. Tháo kết nối nước uống.
5. Tháo các vít cố định vào các bộ phận của đồ nội thất nếu có.
6. Tháo van chân tư ống nếu có.
7. Cẩn thận tháo thiết bị theo ống mềm.

19.2 Bảo vệ thiết bị khỏi bị đóng băng

Nếu thiết bị được đặt trong phòng có sưởi giá, ví dụ: bán tại. trong nhà nghỉ dưỡng, hãy đổ hết nước ra ngoài. Xả nước khỏi thiết bị.
"Vận chuyển thiết bị", Trang 55

19.3 Vận chuyển thiết bị Hãy xả hết

nước khỏi thiết bị trước khi vận chuyển để tránh làm hỏng thiết bị.

Lưu ý: Chỉ vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng để tránh nước xâm nhập vào hệ thống điều khiển của thiết bị vì điều này có thể làm hỏng thiết bị.

1. Lấy bát đĩa ra khỏi thiết bị.
2. Gắn các bộ phận chuyển động.
3. Bật thiết bị. Trang 35 4. Chọn chương trình có nhiệt độ cao nhất. "Chương trình", Trang 20

5. Khởi động chương trình.

Trang 36

6. Để xả nước khỏi thiết bị, hãy ngắt chương trình sau khoảng 4 phút.
"Ngắt chương trình", Trang 37 7. Tắt thiết bị. Trang 37 8. Đóng

vòi nước.

9. Để xả hết nước còn sót lại trong thiết bị, hãy tháo ống cấp nước và để nước chảy qua.

Vận chuyển, lưu trữ và xử lý từ

19.4 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng

Việc phá hủy thân thiện với môi trường cho phép thu hồi các nguyên liệu thô có giá trị.



CẢNH BÁO Có nguy cơ gây

hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Trong

trường hợp thiết bị đã qua sử dụng, disconnect nối phích cắm của dây nguồn điện, sau đó cắt dây và phá khóa trên cửa thiết bị để không thể đóng cửa được.

1. Rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC.

2. Cắt dây nguồn.

3. Vứt bỏ thiết bị một cách tôn trọng của môi trường.

Bạn có thể tìm thông tin về các tuyến đường thải bỏ hiện tại từ đại lý chuyên nghiệp hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU

liên quan đến các thiết bị điện và điện tử đã qua sử dụng (rác thải thiết bị điện và điện tử - WEEE).

Chỉ thị này đặt ra khuôn khổ cho việc thu hồi và tái chế các thiết bị đã qua sử dụng được áp dụng tại các nước EC.

Dịch vụ sau bán hàng

20 Dịch vụ sau bán hàng

Phụ tùng liên quan đến hoạt động của thiết bị và tuân thủ theo các quy định thiết kế sinh thái tương ứng có sẵn từ dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi trong thời gian ít nhất là 10

năm kể từ khi đưa ra thị trường của thiết bị của bạn trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Là một phần của điều kiện bảo hành, biện pháp khắc phục dịch vụ sau bán hàng miễn phí.

Để biết thêm thông tin về thời lượng và các điều kiện bảo hành trong quốc gia của bạn, hãy liên hệ với chúng tôi dịch vụ sau bán hàng, đại lý của bạn hoặc tham khảo trang web của chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với dịch vụ dịch vụ sau bán hàng, bạn cần số sản phẩm (E-Nr.), số số sản xuất (FD) và số số sê-ri (Z-Nr.) của thiết bị của bạn. Bạn sẽ tìm thấy dữ liệu của

liên hệ dịch vụ sau bán hàng tại danh sách đính kèm hoặc trên trang web của chúng tôi.

20.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số sản xuất loạt (Z-Số)

Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-Nr.) được ghi trên

biển tên của thiết bị. Bạn sẽ tìm thấy bảng tên bên trong cửa thiết bị. Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số của bạn số điện thoại dịch vụ khách hàng, xin đừng ngần ngại sao chép chúng ở nơi khác.

20.2 Bảo hành AQUA-STOP

Ngoài các quyền bảo hành đối với người bán lại được thiết lập trong hợp đồng mua bán và bảo đảm của chúng tôi từ nhà sản xuất, chúng tôi cung cấp khoản bồi thường theo các điều kiện sau.

Nếu có lỗi trong hệ thống của chúng tôi Aqua-Stop được cho là sẽ gây ra thiệt hại do nước, chúng tôi bồi thường thiệt hại do người tiêu dùng cá nhân. Để đảm bảo an toàn trước nguy cơ hư hỏng do nước, thiết bị phải được kết nối với nguồn điện.

Bảo đảm trách nhiệm này có hiệu lực trong suốt thời gian sử dụng của thiết bị.

Để bảo hành có hiệu lực, thiết bị phải được trang bị một Aqua-Stop được cài đặt và kết nối chuyên nghiệp; Điều kiện này cũng bao gồm việc lắp ráp chuyên nghiệp phần mở rộng cho Aqua-Stop (phụ kiện gốc). CỦA CHÚNG TÔI

bảo hành không bao gồm đường ống cung cấp hoặc phụ kiện bị lỗi cho đến kết nối Aqua-Stop trên vòi

của nước.

Các thiết bị được trang bị Aqua-Stop: theo định nghĩa bạn sẽ không phải quan sát họ khi đi bộ, hoặc sau đó đóng vòi

nước để bảo vệ chúng. Nếu bạn bạn phải xa nhà trong vài tuần,

ví dụ. cho ngày lễ, đóng cửa vòi nước vào.

21 Đặc điểm kỹ thuật

Cân nặng	Tối đa: 60 kg
Căng thẳng	220-240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Nguồn điện được kết nối	2000 - 2400W
Bảo vệ cầu chì	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	mạng sống . 50 kPa (0,5 bar) Tối đa 1000 kPa (10 bar)
Lưu lượng nước đầu vào	Của tôi. 10 lít/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa. : 60°C
Ấm lượng	14 bộ đồ ăn tiêu chuẩn

Bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin về mô hình của bạn trên Internet tại <https://eprel.ec.europa.eu/qr/14562151> . Địa chỉ Internet này đề cập đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU, EPREL.

21.1 Thông tin liên quan đến phần mềm miễn phí và mã nguồn mở

Sản phẩm này có chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền như dự định dạng phần mềm miễn phí hoặc mã nguồn mở. Thông tin giấy phép được lưu trữ trên thiết bị gia dụng. Truy cập thông tin liên quan đến giấy phép tương ứng Cũng có thể thực hiện thông qua ứng dụng Trang chú kết nối: « Hồ sơ -> Đề cập pháp lý -> Thông tin về giấy phép”.2 Bạn có thể tải xuống thông tin giấy phép trên trang web của thương hiệu. (Nghiên cứu mẫu thiết bị của bạn

và các tài liệu khác trên trang web Trang web sản phẩm.) Bạn cũng có thể yêu cầu thông tin tương ứng tại: ossre-quest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte Công ty TNHH Carl-Wery-Str. 34, 81739 Mu-nich, Allemagne. Mã nguồn sẽ được cung cấp cho bạn khi bạn yêu cầu. Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến ossrequest@bshg.com hoặc BSH Haus-geräte GmbH Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich. Chủ đề: “OSSREQUEST” Các chi phí liên quan đến việc xử lý của bạn yêu cầu sẽ được tính phí cho bạn. Cái này ưu đãi có hiệu lực trong ba năm kể từ ngày mua, hoặc ít hơn cho khoảng thời gian chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho thiết bị.

¹ Chỉ có giá trị đối với các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

² Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

Tuyên bố về sự phù hợp

22 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH tuyên bố bởi
hiện tại thiết bị được trang bị
Chức năng Home Connect tuân thủ
với các yêu cầu cơ bản và
các điều khoản khác được điều chỉnh từ
theo chỉ thị 2014/53/EU.
Bạn sẽ tìm thấy một tuyên bố của
tuân thủ RED chi tiết trên Internet
tại siemens-home.bsh-

group.com trên trang thiết bị của bạn trong
các tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-
2483,5 MHz): tối đa 100 mW
Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz +
5470-5725 MHz): tối đa 150 mW



BE BG CZ DK DE EE FR HR IT CY LI LV MT NL AT PL PT	ANH TA	LÀ
RO SE NO CH TR IS Vương quốc Anh (Bắc Ireland)	Trung cấp	LỮ HỦ
	VÀ	SK FI

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

AL ME RS 5 GHz WLAN (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà. Anh quốc LÀM

EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001837120

9001837120 (040308) 650 V1

fr